HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ A-DÉC-BAI-GIAN

VỀ

TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

VÀ

NGĂN NGỪA VIỆC TRỐN LẬU THUẾ

ĐỐI VỚI CÁC LOẠI THUẾ

ĐÁNH VÀO THU NHẬP VÀ TÀI SẢN

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà A-déc-bai-gian

Mong muốn thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương giữa hai nước thông qua việc ký kết một Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản,

Đã thoả thuận dưới đây:

Điều 1
ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Hiệp định này được áp dụng đối với các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Nước ký kết.

Điều 2
CÁC LOẠI THUẾ BAO GỒM TRONG HIỆP ĐỊNH

1. Hiệp định này áp dụng đối với các loại thuế do một Nước ký kết hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương của Nước đó, đánh vào thu nhập và tài sản, bất kể hình thức áp dụng của các loại thuế đó như thế nào.

2. Tất cả các loại thuế thu trên tổng thu nhập và tổng tài sản, hoặc những phần của thu nhập hoặc tài sản bao gồm các loại thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng động sản hoặc bất động sản, các loại thuế đánh trên tổng số tiền lương hoặc tiền công do doanh nghiệp trả, cũng như các loại thuế đánh vào giá trị tài sản tăng thêm đều được coi là thuế đánh vào thu nhập và tài sản.

3. Các loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này cụ thể là:

   (a) tại nước Cộng hòa A-déc-bai-gian:

      (i) thuế đối với thu nhập của cá nhân;

      (ii) thuế đối với lợi nhuận của pháp nhân;

      (iii) thuế đối với tài sản; và

      (iv) thuế đất;

(sau đây gọi là "Thuế A-déc-bai-gian"); và

(b) tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

(i) thuế thu nhập cá nhân;

(ii) thuế thu nhập doanh nghiệp;

(iii) thuế sử dụng đất nông nghiệp; và

(iv) thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

(sau đây gọi là "Thuế Việt Nam").

4. Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng đối với các loại thuế có tính chất tương tự hoặc về cơ bản giống như các loại thuế nêu trên được ban hành sau ngày ký Hiệp định này để bổ sung, hoặc thay thế các loại thuế hiện hành. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ thông báo cho nhau biết những thay đổi cơ bản trong các luật thuế của từng Nước.

Điều 3
CÁC ĐỊNH NGHĨA CHUNG

1. Theo nội dung của Hiệp định này, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác:

(a) thuật ngữ "A-déc-bai-gian" có nghĩa là nước Cộng hòa A-déc-bai-gian;

(b) thuật ngữ "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(c) thuật ngữ "Nước ký kết" và "Nước ký kết kia" có nghĩa là A-déc-bai-gian hoặc Việt Nam tuỳ theo ngữ cảnh đòi hỏi;

(d) thuật ngữ "đối tượng" bao gồm một cá nhân, một công ty và bất kỳ tổ chức của nhiều đối tượng nào khác;

(e) thuật ngữ "công ty" có nghĩa là bất kỳ tổ chức công ty hoặc bất kỳ một thực thể nào được coi là một tổ chức công ty dưới giác độ thuế;

(f) thuật ngữ "doanh nghiệp của một Nước ký kết" và "doanh nghiệp của Nước ký kết kia" theo thứ tự có nghĩa là một doanh nghiệp được điều hành bởi một đối tượng cư trú của một Nước ký kết và một doanh nghiệp được điều hành bởi một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia;

(g) thuật ngữ "vận tải quốc tế" có nghĩa là bất kỳ sự vận chuyển nào bằng tàu thủy hoặc máy bay được thực hiện bởi một doanh nghiệp là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, trừ trường hợp khi chiếc tàu thủy hoặc máy bay đó chỉ hoạt động giữa những địa điểm trong Nước ký kết kia; và

(h) thuật ngữ "nhà chức trách có thẩm quyền" có nghĩa:

(i) tại A-déc-bai-gian: là Bộ Tài chính và Bộ Thuế;

(ii) tại Việt Nam: là Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người đại diện được uỷ quyền của Bộ trưởng;

(i) thuật ngữ "đối tượng mang quốc tịch", liên quan đến một Nước ký kết, có nghĩa là:

(i) bất kỳ cá nhân nào mang quốc tịch của Nước ký kết đó; và

(ii) bất kỳ pháp nhân, công ty hợp danh hoặc hiệp hội nào có tư cách theo các luật có hiệu lực tại Nước ký kết đó.

2. Khi một Nước ký kết áp dụng Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ thuật ngữ nào chưa được định nghĩa tại Hiệp định này sẽ có nghĩa theo như định nghĩa tại luật của Nước đó đối với các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng vào thời điểm đó, bất kỳ nghĩa nào theo các luật thuế được áp dụng của Nước đó sẽ có giá trị cao hơn nghĩa của thuật ngữ đó theo các luật khác của Nước đó, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác.

Điều 4
ĐỐI TƯỢNG CƯ TRÚ

1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "đối tượng cư trú của một Nước ký kết" có nghĩa là bất kỳ đối tượng nào, mà theo các luật của Nước đó, là đối tượng chịu thuế căn cứ vào nhà ở, nơi cư trú, trụ sở đăng ký, trụ sở điều hành hoặc bất kỳ các tiêu chuẩn khác có tính chất tương tự. Tuy nhiên, thuật ngữ này không bao gồm bất kỳ đối tượng nào là đối

tượng chịu thuế tại Nước đó chỉ đối với thu nhập từ các nguồn tại Nước đó hoặc tài sản đặt tại Nước đó .

2. Trường hợp theo các quy định tại khoản 1 khi một cá nhân là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, thì thân phận cư trú của cá nhân đó sẽ được xác định như sau:

(a) cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân có nhà ở thường trú; nếu cá nhân đó có nhà ở thường trú ở cả hai Nước, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó có các quan hệ cá nhân và kinh tế chặt chẽ hơn (trung tâm của các quyền lợi chủ yếu);

(b) nếu không thể xác định được Nước mà ở đó cá nhân đó có trung tâm của các quyền lợi chủ yếu, hoặc nếu cá nhân đó không có nhà ở thường trú ở cả hai Nước, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó thường sống;

(c) nếu cá nhân đó thường xuyên sống ở cả hai Nước hoặc không thường xuyên sống ở Nước nào, cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước mà cá nhân đó mang quốc tịch;

(d) nếu cá nhân đó là đối tượng mang quốc tịch của cả hai Nước hoặc không mang quốc tịch của cả hai Nước này, các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ giải quyết vấn đề đó bằng thỏa thuận chung.

3. Trường hợp theo các quy định tại khoản 1, một đối tượng không phải là cá nhân, là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, khi đó, đối tượng trên sẽ được coi là đối tượng cư trú chỉ của Nước nơi đối tượng đó đăng ký.

Điều 5
CƠ SỞ THƯỜNG TRÚ

1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" có nghĩa là một địa điểm kinh doanh cố định mà qua đó doanh nghiệp thực hiện toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh của mình.

2. Thuật ngữ "cơ sở thường trú" chủ yếu bao gồm:

(a) trụ sở điều hành;

(b) chi nhánh;

(c) văn phòng;

(d) nhà máy;

(e) xưởng;

(f) kho hàng; và

(g) mỏ, giếng dầu hoặc khí, mỏ đá hoặc bất kỳ địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên nào khác.

3. Thuật ngữ "cơ sở thường trú" cũng bao gồm:

(a) một địa điểm xây dựng, dự án xây dựng, lắp ráp hoặc lắp đặt hoặc các hoạt động giám sát liên quan, nhưng chỉ khi địa điểm, dự án hoặc các hoạt động này kéo dài hơn 6 (sáu) tháng;

(b) việc cung cấp các dịch vụ do một doanh nghiệp thực hiện thông qua những người làm công hoặc những đối tượng khác được doanh nghiệp giao thực hiện các hoạt động trên, nhưng chỉ khi các hoạt động mang tính chất nêu trên kéo dài (trong cùng một dự án hoặc một dự án có liên quan) tại một Nước ký kết trong một giai đoạn hoặc nhiều giai đoạn gộp lại hơn 6 (sáu) tháng trong bất kỳ giai đoạn 12 (mười hai) tháng; và

(c) một đối tượng tiến hành các hoạt động (bao gồm cả các hoạt động ở ngoài khơi) tại một Nước ký kết liên quan đến việc thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên có tại Nước ký kết đó sẽ được coi như là tiến hành kinh doanh thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết đó.

4. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" sẽ được coi là không bao gồm:

(a) việc sử dụng các phương tiện chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày hàng hóa của doanh nghiệp;

(b) việc duy trì kho hàng hóa của doanh nghiệp chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày;

(c) việc duy trì kho hàng hóa của doanh nghiệp chỉ với mục đích để cho doanh nghiệp khác gia công;

(d) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ với mục đích mua hàng hoá hoặc thu thập thông tin cho doanh nghiệp;

(e) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ với mục đích tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác mang tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ cho doanh nghiệp;

(f) việc duy trì một địa điểm kinh doanh cố định chỉ để phục vụ cho bất kỳ sự kết hợp nào của các hoạt động đã được nêu từ điểm (a) đến điểm (e), với điều kiện toàn bộ hoạt động của cơ sở kinh doanh cố định đó trên cơ sở sự kết hợp này mang tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ.

5. Mặc dù có những quy định tại các khoản 1 và 2, trường hợp một đối tượng - trừ đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 7 - hoạt động tại một Nước ký kết thay mặt cho một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, doanh nghiệp đó sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký kết thứ nhất đối với bất kỳ hoạt động nào mà đối tượng đó thực hiện cho doanh nghiệp, nếu đối tượng đó:

(a) có và thường xuyên thực hiện tại Nước đó thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên doanh nghiệp, trừ khi các hoạt động của đối tượng đó chỉ giới hạn trong phạm vi các hoạt động nêu tại khoản 4 mà những hoạt động đó nếu được thực hiện thông qua một địa điểm kinh doanh cố định, sẽ không làm cho địa điểm kinh doanh cố định đó trở thành một cơ sở thường trú theo những quy định tại khoản đó; hoặc

(b) không có thẩm quyền trên, nhưng thường xuyên duy trì tại Nước thứ nhất một kho hàng hoá, qua đó đối tượng này thường xuyên thực hiện việc giao hàng hoá thay mặt cho doanh nghiệp.

6. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, một doanh nghiệp bảo hiểm của một Nước ký kết, trừ trường hợp tái bảo hiểm, sẽ được coi là có một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia nếu doanh nghiệp đó thu phí bảo hiểm trên lãnh thổ của Nước kia hoặc bảo hiểm các rủi ro tại đó thông qua một đối tượng không phải là một đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 7.

7. Một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ không được coi là có một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia chỉ vì doanh nghiệp đó thực hiện kinh

doanh tại Nước kia thông qua một đại lý môi giới, một đại lý hoa hồng hoặc bất kỳ một đại lý nào khác có tư cách độc lập, với điều kiện những đối tượng này hoạt động trong khuôn khổ kinh doanh thông thường của mình. Tuy nhiên, khi những hoạt động của đại lý đó dành toàn bộ hoặc hầu như toàn bộ thay mặt cho doanh nghiệp đó, và điều kiện được tạo ra hoặc áp đặt giữa doanh nghiệp đó và đại lý đó trong quan hệ thương mại và quan hệ tài chính khác với điều kiện được tạo ra giữa các doanh nghiệp độc lập, đại lý đó sẽ không được coi là đại lý có tư cách độc lập theo nghĩa của khoản này.

8. Việc một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát bởi một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia hoặc tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia (có thể thông qua một cơ sở thường trú hoặc dưới hình thức khác), sẽ không làm cho bất kỳ công ty nào trở thành cơ sở thường trú của công ty kia

Điều 6
THU NHẬP TỪ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Thu nhập mà một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ bất động sản (kể cả thu nhập từ nông nghiệp hoặc lâm nghiệp) có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Thuật ngữ "bất động sản" sẽ có nghĩa theo như luật của Nước ký kết nơi có bất động sản đó. Thuật ngữ này trong mọi trường hợp sẽ bao gồm cả những phần tài sản phụ kèm theo bất động sản, đàn gia súc và thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, các quyền lợi được áp dụng theo các quy định tại luật chung về điền sản, quyền sử dụng bất động sản và các quyền được hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc không cố định trả cho việc khai thác hoặc quyền khai thác các mỏ, nguồn khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; các tàu thủy và máy bay sẽ không được coi là bất động sản.

3. Các quy định tại khoản 1 sẽ áp dụng đối với thu nhập phát sinh từ việc trực tiếp sử dụng, cho thuê, hoặc sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khác của bất động sản.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 3 cũng sẽ áp dụng đối với thu nhập từ bất động sản của một doanh nghiệp và đối với thu nhập từ bất động sản được sử dụng để thực hiện các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập.

Điều 7
LỢI NHUẬN KINH DOANH

1. Lợi nhuận của một doanh nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp doanh nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia. Nếu doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia nhưng chỉ trên phần lợi nhuận phân bổ cho (a) cơ sở thường trú đó; (b) việc bán tại Nước ký kết kia những hàng hoá cùng loại hoặc tương tự như những hàng hoá bán qua cơ sở thường trú đó; hoặc (c) các hoạt động kinh doanh khác được thực hiện tại Nước ký kết kia cùng loại hoặc tương tự với những hoạt động được thực hiện thông qua cơ sở thường trú đó.

2. Thể theo các quy định tại khoản 3, khi một doanh nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia, thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở thường trú đó có thể thu được, nếu nó là một doanh nghiệp riêng và tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động như nhau hoặc tương tự trong cùng các điều kiện như nhau hoặc tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với doanh nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3. Trong khi xác định lợi nhuận của một cơ sở thường trú, cơ sở thường trú này sẽ được phép khấu trừ các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho mục đích kinh doanh của cơ sở thường trú này, bao gồm cả chi phí điều hành và chi phí quản lý chung cho dù chi phí đó phát sinh tại Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng hoặc ở bất kỳ nơi nào khác. Tuy nhiên, sẽ không cho phép tính vào các khoản chi phí được trừ bất kỳ khoản tiền nào, nếu có, do cơ sở thường trú trả cho (trừ khi là khoản thanh toán các chi phí thực tế) trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc bất kỳ văn phòng nào khác của doanh nghiệp dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản phí hoặc bất kỳ khoản thanh toán tương tự nào khác để được phép sử dụng sáng chế hoặc các quyền khác, hoặc dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ riêng biệt hoặc trả cho công việc quản lý, hoặc dưới hình thức lãi tính trên tiền cho cơ sở thường trú vay, trừ trường hợp tiền lãi của tổ chức ngân hàng. Tương tự như vậy, khi xác định lợi nhuận của cơ sở thường trú sẽ không tính đến các khoản tiền (trừ các khoản tiền thanh toán các chi phí thực tế) do cơ sở thường trú thu từ trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc bất kỳ văn phòng nào khác của doanh nghiệp, dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản phí hoặc các khoản thanh toán tương tự để cho phép sử dụng sáng chế hoặc các quyền khác, hoặc dưới

hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ riêng biệt hoặc trả cho công việc quản lý, hoặc dưới hình thức lãi tính trên tiền cho trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc bất kỳ văn phòng nào của doanh nghiệp vay, trừ trường hợp lãi từ tiền cho vay của tổ chức ngân hàng.

4. Trường hợp tại một Nước ký kết vẫn thường xác định các khoản lợi nhuận được phân bổ cho một cơ sở thường trú trên cơ sở phân chia tổng các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp thành những phần khác nhau, không có nội dung nào tại khoản 2 ngăn cản Nước ký kết đó xác định lợi nhuận chịu thuế theo cách phân chia theo thông lệ trên; tuy nhiên, phương pháp phân chia được áp dụng như vậy phải đưa ra kết quả phù hợp với những nguyên tắc nêu tại Điều này.

5. Theo nội dung các khoản trên, các khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú sẽ được xác định theo cùng một phương pháp giữa các năm trừ khi có đủ lý do chính đáng để xác định theo phương pháp khác.

6. Khi lợi nhuận bao gồm các khoản thu nhập được đề cập riêng tại các Điều khác của Hiệp định này, thì các quy định của các Điều đó không bị ảnh hưởng bởi các quy định tại Điều này.

Điều 8
VẬN TẢI BIỂN VÀ VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

1. Lợi nhuận của một doanh nghiệp là một đối tượng cư trú của một Nước ký kết từ hoạt động của tàu thủy hoặc máy bay trong vận tải quốc tế sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2. Các quy định tại khoản 1 cũng sẽ áp dụng cho các khoản lợi nhuận từ việc tham gia vào một tổ hợp, một liên doanh hoặc một hãng hoạt động quốc tế.

Điều 9
CÁC DOANH NGHIỆP LIÊN KẾT

1. Khi

   (a) một doanh nghiệp của một Nước ký kết tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia, hoặc

(b) các đối tượng cùng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp của một Nước ký kết và vào một doanh nghiệp của Nước ký kết kia,

và trong cả hai trường hợp, trong mối quan hệ thương mại hoặc tài chính giữa hai doanh nghiệp trên có những điều kiện được xác lập hoặc áp đặt khác với điều kiện được đưa ra giữa các doanh nghiệp độc lập, lúc đó mọi khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp có thể thu được nếu không có các điều kiện trên, nhưng nay vì các điều kiện này mà doanh nghiệp đó không thu được, sẽ vẫn được tính vào các khoản lợi nhuận của doanh nghiệp đó và bị đánh thuế tương ứng.

2. Khi một Nước ký kết tính vào các khoản lợi nhuận của một doanh nghiệp tại Nước đó – và đánh thuế tương ứng – các khoản lợi nhuận mà một doanh nghiệp tại Nước ký kết kia đã bị đánh thuế ở Nước kia và những khoản lợi nhuận được tính vào như vậy là những khoản lợi nhuận lẽ ra thuộc về doanh nghiệp tại Nước thứ nhất nếu như những điều kiện xác lập giữa hai doanh nghiệp trên là những điều kiện được xác lập giữa các doanh nghiệp độc lập, khi đó Nước kia sẽ điều chỉnh các khoản thuế tại Nước mình đối với các khoản lợi nhuận trên cho phù hợp nếu Nước kia xem xét việc điều chỉnh đó là hợp lý. Trong khi xác định sự điều chỉnh trên sẽ xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này và các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ tham khảo ý kiến của nhau khi cần thiết.

Điều 10
TIỀN LÃI CỔ PHẦN

1. Tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Tuy nhiên, những khoản tiền lãi cổ phần đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá 10 (mười) phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần.

   Khoản này sẽ không ảnh hưởng tới việc đánh thuế công ty đối với khoản lợi nhuận dùng để chia lãi cổ phần.

3. Thuật ngữ "tiền lãi cổ phần" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là thu nhập từ cổ phần, cổ phần "jouissance" hoặc các quyền lợi "jouissance",

cổ phần khai thác mỏ, cổ phần sáng lập hoặc các quyền lợi khác không phải là các khoản cho vay, được hưởng lợi nhuận, cũng như thu nhập từ các quyền lợi công ty khác cùng chịu sự điều chỉnh của chính sách thuế đối với thu nhập từ cổ phần theo luật của Nước nơi công ty chia lãi cổ phần là đối tượng cư trú.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng trong trường hợp đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia, nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước đó, hoặc tiến hành tại Nước ký kết kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước ký kết kia, và quyền nắm giữ cổ phần nhờ đó được hưởng tiền lãi cổ phần, có sự liên hệ thực tế đến cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định nói trên. Trong trường hợp như vậy các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5. Khi một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết có lợi nhuận hoặc thu nhập phát sinh từ Nước ký kết kia thì Nước ký kết kia có thể không đánh thuế đối với những khoản tiền lãi cổ phần do công ty này trả, trừ trường hợp những khoản tiền lãi cổ phần này được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, hoặc quyền nắm giữ cổ phần có các khoản tiền lãi cổ phần được trả có sự liên hệ thực tế với một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định tại Nước ký kết kia, đồng thời Nước ký kết kia cũng không buộc các khoản lợi nhuận không chia của công ty trên phải chịu thuế đối với những khoản lợi nhuận không chia của công ty, cho dù những khoản tiền lãi cổ phần được trả hoặc các khoản lợi nhuận không chia bao gồm toàn bộ hoặc một phần các khoản lợi nhuận hoặc thu nhập phát sinh tại Nước ký kết kia.

Điều 11
LÃI TỪ TIỀN CHO VAY

1. Lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Tuy nhiên, khoản lãi từ tiền cho vay này cũng có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết nơi phát sinh lãi và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế khi đó được tính sẽ không vượt quá 10 (mười) phần trăm của tổng số khoản lãi từ tiền cho vay.

3. Mặc dù có các quy định tại khoản 2, lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết đó nếu:

(a) đối tượng trả lãi từ tiền cho vay là Chính phủ của Nước ký kết đó hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương của Nước đó;

(b) lãi từ tiền cho vay được trả cho Chính phủ của Nước ký kết kia hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương của Nước đó;

(c) đối tượng nhận lãi từ tiền cho vay là một trong các tổ chức sau của Nước ký kết kia, với điều kiện các tổ chức này thuộc sở hữu toàn bộ của Nước ký kết đó:

(i) tại A-déc-bai-gian:

(a) Ngân hàng Trung ương của nước Cộng hòa A-déc-bai-gian;

(b) Quỹ Dầu Nhà nước của nước Cộng hòa A-déc-bai-gian;

(ii) tại Việt Nam:

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

(b) Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

4. Thuật ngữ "lãi từ tiền cho vay" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào, có hoặc không được đảm bảo bằng thế chấp và có hoặc không có quyền được hưởng lợi nhuận của người đi vay, và đặc biệt là khoản thu nhập từ chứng khoán của chính phủ và thu nhập từ trái phiếu hoặc trái phiếu thông thường, kể cả các khoản tiền thưởng và giải thưởng kèm theo các khoản chứng khoán, trái phiếu hoặc trái phiếu thông thường đó. Các khoản phạt trả chậm sẽ không được coi là lãi từ tiền cho vay theo quy định của Điều này.

5. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không được áp dụng nếu người thực hưởng các khoản lãi từ tiền cho vay là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi phát sinh các khoản lãi từ tiền cho vay thông qua một cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia hoặc thực hiện tại Nước ký kết kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước đó và

khoản nợ có các khoản tiền lãi được trả có sự liên hệ thực tế với (a) cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó, hoặc với (b) các hoạt động kinh doanh nêu tại điểm (c) khoản 1 Điều 7. Trong trường hợp này, các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

6. Lãi từ tiền cho vay sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả là Nhà nước đó, cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc một tổ chức của cơ quan hành chính-lãnh thổ đó, chính quyền địa phương hoặc một đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả lãi từ tiền cho vay có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định liên quan đến các khoản nợ đã phát sinh các khoản lãi từ tiền cho vay này, và khoản lãi từ tiền cho vay đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì dù đối tượng có là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, khoản lãi từ tiền cho vay này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó đóng.

7. Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả lãi và đối tượng hưởng lãi hoặc giữa cả hai đối tượng trên và các đối tượng khác, khoản lãi từ tiền cho vay, liên quan đến khoản cho vay có số tiền lãi được trả vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng đi vay và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ này, thì khi đó, các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ đặc biệt trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo luật của từng Nước ký kết có xem xét tới các quy định khác của Hiệp định này.

Điều 12
TIỀN BẢN QUYỀN

1. Tiền bản quyền phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Tuy nhiên, những khoản tiền bản quyền đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh, và theo các luật của Nước này, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền bản quyền là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá 10 (mười) phần trăm tổng số tiền bản quyền đó.

3. Thuật ngữ "tiền bản quyền" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán ở bất kỳ dạng nào được trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng, bất kỳ bản quyền tác giả của một tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học, kể cả phim điện ảnh, hoặc các loại phim hoặc băng dùng cho phát thanh hoặc truyền hình, phần mềm máy tính, bất kỳ sáng

chế, nhãn hiệu, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức hoặc quy trình bí mật, hoặc trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng thiết bị công nghiệp, thương mại hoặc khoa học hoặc trả cho thông tin liên quan đến các kinh nghiệm công nghiệp, thương mại hoặc khoa học.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền bản quyền, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi có khoản tiền bản quyền phát sinh, thông qua một cơ sở thường trú có tại Nước đó hoặc thực hiện tại Nước ký kết kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước ký kết kia, và quyền hoặc tài sản có các khoản tiền bản quyền được trả có sự liên hệ thực tế với (a) cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó, hoặc với (b) các hoạt động kinh doanh nêu tại điểm (c) khoản 1 Điều 7. Trong trường hợp này các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5. Tiền bản quyền sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả tiền bản quyền là Nhà nước đó, cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc một tổ chức của cơ quan hành chính-lãnh thổ đó, chính quyền địa phương hoặc một đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả tiền bản quyền, là hoặc không là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định liên quan đến trách nhiệm trả tiền bản quyền đã phát sinh, và khoản tiền bản quyền đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì khoản tiền bản quyền này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó đóng.

6. Trường hợp vì mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác, khoản tiền bản quyền, liên quan đến việc sử dụng, quyền hoặc thông tin có số tiền bản quyền được trả, vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả tiền và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

Điều 13
PHÍ DỊCH VỤ KỸ THUẬT

1. Phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Tuy nhiên, các khoản phí dịch vụ kỹ thuật đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh, và theo các luật của Nước này, nhưng nếu đối tượng thực hưởng phí dịch vụ kỹ thuật là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá 10 (mười) phần trăm tổng số tiền phí dịch vụ kỹ thuật.

3. Thuật ngữ "phí dịch vụ kỹ thuật" được sử dụng tại Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho một đối tượng, không phải là một người làm công của đối tượng trả tiền phí dịch vụ, vì các dịch vụ mang tính chất kỹ thuật, quản lý hoặc tư vấn.

4. Những quy định tại các khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản phí dịch vụ kỹ thuật, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh ở Nước ký kết kia nơi có khoản tiền dịch vụ kỹ thuật phát sinh, thông qua một cơ sở thường trú có tại Nước ký kết kia hoặc tiến hành tại Nước ký kết kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định, và phí dịch vụ kỹ thuật được trả có sự liên hệ thực tế với (a) cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó, hoặc với (b) các hoạt động kinh doanh nêu tại điểm (c) khoản 1 Điều 7. Trong trường hợp này các quy định của Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5. Phí dịch vụ kỹ thuật sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả phí dịch vụ kỹ thuật chính là Nhà nước đó, cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc một tổ chức của cơ quan hành chính-lãnh thổ đó, chính quyền địa phương hoặc một đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi một đối tượng trả phí dịch vụ kỹ thuật, là hoặc không là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định liên quan đến trách nhiệm trả phí dịch vụ kỹ thuật đã phát sinh và phí dịch vụ kỹ thuật đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì khoản phí dịch vụ kỹ thuật này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi có cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó đóng.

6. Trường hợp vì mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác, khoản phí dịch vụ kỹ thuật vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả tiền và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

Điều 14
THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG TÀI SẢN

1. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được từ chuyển nhượng bất động sản được nêu tại Điều 6 và có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Thu nhập từ chuyển nhượng động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú mà một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia, hoặc động sản thuộc một cơ sở cố định của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia để tiến hành hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập, kể cả thu nhập từ chuyển nhượng cơ sở thường trú đó (chuyển nhượng riêng cơ sở thường trú đó hoặc cùng với toàn bộ doanh nghiệp) hoặc cơ sở cố định đó, có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

3. Thu nhập do một doanh nghiệp là đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ việc chuyển nhượng các tàu thủy hoặc máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế hoặc từ chuyển nhượng động sản gắn liền với hoạt động của các tàu thủy hoặc máy bay đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

4. Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ chuyển nhượng các cổ phần trong vốn cổ phần của một công ty, hoặc phần quyền lợi trong một công ty hợp danh, tín thác hoặc di sản, mà tài sản của các tổ chức này chủ yếu trực tiếp hoặc gián tiếp bao gồm bất động sản có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước đó. Theo nội dung của khoản này, khái niệm "chủ yếu" liên quan đến quyền của bất động sản có nghĩa là giá trị của bất động sản đó vượt quá 50 phần trăm giá trị gộp của tất cả các tài sản do công ty, công ty hợp danh, tín thác hoặc di sản sở hữu.

5. Thu nhập thu được từ chuyển nhượng các cổ phiếu không phải là các cổ phiếu được đề cập tới tại khoản 4 trong một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết có thể bị đánh thuế tại Nước đó.

6. Thu nhập thu được từ chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào khác với những tài sản đã được nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú.

Điều 15
DỊCH VỤ CÁ NHÂN ĐỘC LẬP

1. Thu nhập do một cá nhân là đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các dịch vụ ngành nghề hoặc các hoạt động khác có tính chất

độc lập sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó trừ các trường hợp dưới đây, khi đó các khoản thu nhập đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia:

(a) Nếu đối tượng đó thường xuyên có tại Nước ký kết kia một cơ sở cố định để thực hiện các hoạt động này; trong trường hợp đó, chỉ phần thu nhập phân bổ cho cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia; hoặc

(b) Nếu đối tượng đó có mặt tại Nước ký kết kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại đến hoặc vượt quá 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng nào bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tài chính có liên quan; trong trường hợp đó, chỉ phần thu nhập phát sinh từ các hoạt động của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Thuật ngữ "dịch vụ ngành nghề" bao gồm chủ yếu những hoạt động khoa học, văn học, nghệ thuật, giáo dục hoặc giảng dạy mang tính chất độc lập như các hoạt động độc lập của các thầy thuốc, luật sư, kỹ sư, kiến trúc sư, nha sĩ, kế toán viên và kiểm toán viên.

Điều 16
DỊCH VỤ CÁ NHÂN PHỤ THUỘC

1. Thể theo các quy định tại các Điều 17, 19, 20 và 21 các khoản tiền lương, tiền công, và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ khi lao động làm công của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu công việc làm công được thực hiện như vậy, số tiền công trả cho lao động đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước thứ nhất nếu:

(a) người nhận tiền công có mặt tại Nước ký kết kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng nào bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tài chính có liên quan; và

(b) chủ lao động hoặc đối tượng đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú tại Nước kia; và

(c) số tiền thù lao không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà chủ lao động có tại Nước kia.

3. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công thu được từ lao động làm công được thực hiện trên tàu thủy hoặc máy bay do một doanh nghiệp là đối tượng cư trú của một Nước ký kết điều hành trong vận tải quốc tế có thể bị đánh thuế tại Nước đó.

Điều 17
THÙ LAO GIÁM ĐỐC VÀ THÙ LAO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ CAO CẤP

1. Các khoản thù lao cho giám đốc và các khoản thanh toán tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là thành viên của ban giám đốc hoặc bất kỳ bộ phận tương tự nào khác của một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Các khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là một nhân viên quản lý cao cấp của một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

Điều 18
NGƯỜI BIỂU DIỄN VÀ VẬN ĐỘNG VIÊN

1. Mặc dù có những quy định tại các Điều 15 và 16, thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được với tư cách người biểu diễn như diễn viên sân khấu, điện ảnh, phát thanh hoặc truyền hình, hoặc nhạc công, hoặc với tư cách là vận động viên từ những hoạt động cá nhân của mình thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết kia.

2. Trường hợp thu nhập liên quan đến các hoạt động trình diễn cá nhân của người biểu diễn hoặc vận động viên nhưng không được trả cho bản thân người biểu diễn hoặc vận động viên, mà trả cho một đối tượng khác thì thu nhập này có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi diễn ra những hoạt động trình diễn của người biểu diễn hoặc vận động viên, mặc dù đã có những quy định tại các Điều 7, 15 và 16.

3. Mặc dù đã có những quy định tại các khoản 1 và 2, thu nhập do người biểu diễn hoặc vận động viên là đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các hoạt động trình diễn tại Nước ký kết kia theo một

chương trình trao đổi văn hóa giữa Chính phủ của hai Nước ký kết sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết kia.

Điều 19
TIỀN LƯƠNG HƯU

Thể theo các quy định tại khoản 2 Điều 20, tiền lương hưu và các khoản thù lao tương tự khác được trả cho một đối tượng cư trú của một Nước ký kết do các công việc đã làm trước đây sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

Điều 20
PHỤC VỤ CHÍNH PHỦ

1. (a) Tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác, trừ tiền lương hưu, do một Nước ký kết hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó trả cho một cá nhân đối với việc phục vụ cho Nhà nước hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

   (b) Tuy nhiên, khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác nêu trên sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu việc phục vụ này được thực hiện tại Nước ký kết kia và nếu cá nhân này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, đồng thời:

      (i) là đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia; hoặc

      (ii) không trở thành đối tượng cư trú của Nước ký kết kia chỉ đơn thuần vì thực hiện những công việc trên.

2. (a) Bất kỳ khoản tiền lương hưu do một Nước ký kết hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó hoặc do các quỹ của những cơ quan này lập ra trả cho một cá nhân đối với các công việc phục vụ cho Nhà nước hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

   (b) Tuy nhiên, khoản tiền lương hưu và các khoản tiền thù lao này sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu cá nhân này là đối tượng cư trú và là đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia.

3. Những quy định tại các Điều 16, 17, 18 và 19 sẽ áp dụng đối với những khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác và

tiền lương hưu đối với các công việc liên quan đến một hoạt động kinh doanh được tiến hành bởi một Nước ký kết hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương của Nước ký kết đó.

Điều 21
SINH VIÊN VÀ THỰC TẬP SINH

Những khoản tiền mà một sinh viên hoặc thực tập sinh nhận được để trang trải các chi phí sinh hoạt, học tập hoặc đào tạo mà người sinh viên hoặc thực tập sinh này ngay trước khi đến một Nước ký kết đang hoặc đã là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và hiện có mặt tại Nước thứ nhất chỉ với mục đích học tập hoặc đào tạo, sẽ không bị đánh thuế tại Nước đó, với điều kiện những khoản thanh toán đó phát sinh từ các nguồn ở bên ngoài Nước đó.

Điều 22
THU NHẬP KHÁC

1. Các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết, cho dù phát sinh ở đâu, chưa được đề cập đến tại những Điều trên của Hiệp định này, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2. Các quy định tại khoản 1 sẽ không áp dụng đối với thu nhập, trừ thu nhập từ bất động sản được định nghĩa tại khoản 2 Điều 6, nếu đối tượng nhận thu nhập là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước kia, hoặc thực hiện tại Nước kia những hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và quyền hoặc tài sản liên quan đến số thu nhập được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định như trên. Trong trường hợp như vậy những quy định tại Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

3. Mặc dù có những quy định tại các khoản 1 và 2, các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết dưới hình thức trúng thưởng từ đánh bạc và xổ số, phần thưởng từ chương trình khuyến mãi, các cuộc thi, thu nhập từ thừa kế, quà tặng và các khoản thu nhập khác có bản chất tương tự chưa được đề cập đến tại các Điều trên của Hiệp định này và phát sinh tại Nước ký kết kia cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

Điều 23
THUẾ ĐỐI VỚI TÀI SẢN

1. Tài sản là bất động sản nêu tại Điều 6, do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết sở hữu và có tại Nước ký kết kia, có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

2. Tài sản là động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú của một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia hoặc là động sản thuộc một cơ sở cố định của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia để thực hiện các dịch vụ cá nhân độc lập có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia.

3. Tài sản là các tàu thủy và máy bay do một doanh nghiệp là đối tượng cư trú của một Nước ký kết điều hành trong vận tải quốc tế hoặc tài sản là động sản liên quan đến hoạt động của các tàu thủy và máy bay đó sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

4. Mọi thành phần khác của tài sản của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

Điều 24
CÁC BIỆN PHÁP XOÁ BỎ VIỆC ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

1. Tại A-déc-bai-gian, việc tránh đánh thuế hai lần sẽ được thực hiện như sau:

   Trường hợp một đối tượng cư trú của A-déc-bai-gian nhận được thu nhập hoặc sở hữu tài sản, phù hợp với các quy định của Hiệp định này, có thể bị đánh thuế tại Việt Nam, khi đó A-déc-bai-gian sẽ cho phép:

   (a) khấu trừ vào thuế đối với thu nhập của đối tượng cư trú đó, một khoản tiền bằng số tiền thuế thu nhập đã nộp tại Nước kia;

   (b) khấu trừ vào thuế đối với tài sản của đối tượng cư trú đó, một khoản tiền bằng số tiền thuế tài sản đã nộp tại Nước kia.

   Tuy nhiên, số thuế khấu trừ sẽ không vượt quá số tiền thuế được tính đối với thu nhập hoặc tài sản đó phù hợp với luật pháp và các quy định về thuế của A-déc-bai-gian.

2. Tại Việt Nam, việc tránh đánh thuế hai lần sẽ được thực hiện như sau:

(a) Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam nhận được thu nhập hoặc sở hữu tài sản, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm mà theo các luật của A-déc-bai-gian và phù hợp với Hiệp định này có thể bị đánh thuế tại A-déc-bai-gian, khi đó Việt Nam sẽ cho phép khấu trừ vào thuế đối với thu nhập hoặc tài sản một khoản tiền bằng số tiền thuế đã nộp tại A-déc-bai-gian. Tuy nhiên, số thuế được khấu trừ sẽ không vượt quá số thuế Việt Nam đối với thu nhập, lợi nhuận hoặc giá trị tăng thêm hoặc tài sản được tính phù hợp với các luật và quy định về thuế của Việt Nam.

(b) Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam nhận được thu nhập hoặc sở hữu tài sản mà theo các quy định của Hiệp định này sẽ chỉ bị đánh thuế tại A-déc-bai-gian, trong khi tính số thuế đối với thu nhập còn lại của đối tượng cư trú đó tại Việt Nam, Việt Nam có thể xét đến phần thu nhập được miễn thuế.

Điều 25
KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

1. Các đối tượng mang quốc tịch của một Nước ký kết sẽ không phải chịu tại Nước ký kết kia bất kỳ chế độ thuế nào hoặc bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến chế độ thuế đó khác với hoặc nặng hơn chế độ thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang hoặc có thể áp dụng cho những đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia trong cùng các hoàn cảnh như nhau, nhất là trên phương diện cư trú.

2. Chế độ thuế áp dụng đối với một cơ sở thường trú của một doanh nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia sẽ không kém thuận lợi hơn tại Nước ký kết kia so với chế độ thuế áp dụng cho các doanh nghiệp của Nước ký kết kia cùng tiến hành các hoạt động tương tự.

3. Trừ trường hợp áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 6 Điều 11, khoản 6 Điều 12 hoặc khoản 6 Điều 13, lãi từ tiền cho vay, tiền bản quyền, phí dịch vụ kỹ thuật và các khoản thanh toán khác do một doanh nghiệp của một Nước ký kết trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, khi xác định các khoản lợi nhuận chịu thuế của doanh nghiệp đó, sẽ được trừ theo cùng các điều kiện như thể các khoản tiền đó được trả cho đối tượng cư trú của Nước thứ nhất. Tương tự như vậy, bất kỳ một khoản nợ nào của một doanh nghiệp của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia khi xác định tài sản chịu thuế của

doanh nghiệp đó, sẽ được trừ theo cùng các điều kiện như thể các khoản nợ đó được giảm trừ đối với một đối tượng cư trú của Nước thứ nhất.

4. Các doanh nghiệp của một Nước ký kết có toàn bộ hoặc một phần vốn do một hoặc nhiều đối tượng cư trú của Nước ký kết kia sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, sẽ không phải chịu tại Nước thứ nhất bất kỳ chế độ thuế hoặc yêu cầu liên quan đến chế độ thuế đó khác với hoặc nặng hơn chế độ thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang hoặc có thể được áp dụng cho các doanh nghiệp tương tự khác của Nước thứ nhất.

5. Không có nội dung nào của Điều này sẽ được giải thích là buộc một Nước ký kết phải cho cá nhân không cư trú tại Nước đó được hưởng bất kỳ khoản miễn thu cá nhân, khoản miễn thuế và giảm thuế vì các quy định dân sự hoặc trách nhiệm gia đình mà Nước đó dành cho đối tượng cư trú của mình.

6. Các quy định tại Điều này sẽ áp dụng đối với các loại thuế bao gồm trong Hiệp định.

Điều 26
THỦ TỤC THOẢ THUẬN SONG PHƯƠNG

1. Trường hợp một đối tượng là đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận thấy rằng việc giải quyết của nhà chức trách có thẩm quyền của một hoặc cả hai Nước ký kết làm cho hoặc sẽ làm cho đối tượng đó phải nộp thuế không đúng với các quy định của Hiệp định này, đối tượng này có thể giải trình trường hợp của mình với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết nơi đối tượng đó là đối tượng cư trú, mặc dù trong các luật trong nước của hai Nước đã quy định về các chế độ xử lý khiếu nại. Trường hợp đó phải được giải trình trong thời hạn 3 năm kể từ lần thông báo đầu tiên dẫn đến chế độ thuế áp dụng không đúng với những quy định của Hiệp định.

2. Nhà chức trách có thẩm quyền sẽ cố gắng, nếu như việc khiếu nại là hợp lý và nếu bản thân nhà chức trách đó không thể đi đến một giải pháp thỏa đáng, phối hợp với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết kia để cùng giải quyết trường hợp khiếu nại bằng thỏa thuận chung, nhằm mục đích tránh đánh thuế không phù hợp với quy định của Hiệp định này. Mọi thỏa thuận đạt được sẽ được thực hiện không căn cứ vào những giới hạn thời gian quy định tại luật trong nước của hai Nước ký kết.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ cùng nhau cố gắng giải quyết bằng thỏa thuận chung mọi khó khăn hoặc vướng mắc nảy sinh trong quá trình giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước cũng có thể trao đổi với nhau nhằm xóa bỏ việc đánh thuế hai lần trong các trường hợp không được quy định tại Hiệp định.

4. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết có thể liên hệ trực tiếp với nhau nhằm mục đích đạt được một thỏa thuận theo nội dung những khoản trên đây.

Điều 27
TRAO ĐỔI THÔNG TIN

1. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ trao đổi với nhau các thông tin dự đoán có thể cần thiết cho việc triển khai thực hiện những quy định của Hiệp định này hoặc việc quản lý hoặc thực thi nội luật của từng Nước ký kết liên quan đến các loại thuế được đánh bởi các Nước ký kết, hoặc cơ quan hành chính-lãnh thổ hoặc chính quyền địa phương trong phạm vi việc đánh thuế không trái với Hiệp định này. Việc trao đổi thông tin không bị giới hạn bởi Điều 2.

2. Mọi thông tin do một Nước ký kết nhận được theo khoản 1 sẽ được giữ bí mật giống như thông tin thu nhận theo nội luật của Nước này và thông tin đó sẽ chỉ được cung cấp cho các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng (bao gồm cả tòa án và các cơ quan hành chính) có liên quan đến việc tính toán hoặc thu, cưỡng chế hoặc truy tố hoặc xác định các khiếu nại về các loại thuế nêu tại khoản 1, hoặc giám sát các nội dung trên. Các đối tượng hoặc các cơ quan chức năng này sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó vào các mục đích nêu trên. Các đối tượng và các cơ quan đó có thể cung cấp các thông tin này trong quá trình tố tụng công khai của tòa án hoặc trong các quyết định của tòa án.

3. Không có trường hợp nào mà các quy định tại khoản 1 và khoản 2 được giải thích là buộc một Nước ký kết có nghĩa vụ:

   (a) thực hiện các biện pháp hành chính khác với pháp luật hoặc thông lệ về quản lý hành chính của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;

   (b) cung cấp các thông tin không thể đạt được theo các luật hoặc theo như quá trình quản lý hành chính thông thường của Nước ký kết đó hoặc của Nước ký kết kia;

(c) cung cấp các thông tin có thể làm tiết lộ bí mật về mua bán, kinh doanh, công nghiệp, thương mại hoặc bí mật nghề nghiệp hoặc các quy trình kinh doanh, hoặc cung cấp các thông tin mà việc tiết lộ chúng có thể trái với chính sách nhà nước.

4. Nếu thông tin do một Nước ký kết yêu cầu phù hợp với Điều này, Nước ký kết kia sẽ sử dụng các biện pháp thu thập thông tin của mình để có được các thông tin theo yêu cầu, mặc dù Nước kia có thể không cần các thông tin như vậy cho mục đích thuế của mình. Nghĩa vụ được quy định tại câu trên phụ thuộc vào các giới hạn tại khoản 3 nhưng trong mọi trường hợp, các giới hạn này không có nghĩa là cho phép một Nước ký kết từ chối việc cung cấp thông tin chỉ vì Nước ký kết đó không có lợi ích trong nước đối với các thông tin như vậy.

5. Trong mọi trường hợp, các quy định tại khoản 3 sẽ không cho phép một Nước ký kết từ chối việc cung cấp thông tin chỉ vì thông tin do một ngân hàng, tổ chức tài chính, đối tượng được chỉ định hoặc đối tượng với tư cách đại lý hoặc đối tượng được uỷ thác khác nắm giữ hoặc chỉ vì thông tin có liên quan tới các lợi ích về sở hữu trong một đối tượng.

Điều 28
CÁC THÀNH VIÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO VÀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN LÃNH SỰ

Không nội dung nào tại Hiệp định này sẽ ảnh hưởng đến các ưu đãi về thuế của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan đại diện lãnh sự theo các nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế hoặc các quy định tại các hiệp định đặc biệt.

Điều 29
HIỆU LỰC

1. Từng Nước ký kết sẽ thông báo cho Nước ký kết kia bằng văn bản thông qua đường ngoại giao việc hoàn thành các thủ tục cần thiết theo luật pháp của nước mình để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày nhận được thông báo sau cùng.

2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực thi hành tại cả hai Nước ký kết:

(a) đối với các khoản thuế khấu trừ tại nguồn, liên quan đến các khoản thu nhập chịu thuế nhận được vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một tiếp sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và

(b) đối với các khoản thuế khác, liên quan đến thu nhập, lợi nhuận, giá trị tăng thêm hoặc tài sản phát sinh vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một tiếp sau năm dương lịch Hiệp định có hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo.

Điều 30
CHẤM DỨT HIỆU LỰC

Hiệp định này sẽ vẫn còn hiệu lực cho tới khi một Nước ký kết tuyên bố chấm dứt hiệu lực. Từng Nước ký kết thông qua đường ngoại giao có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định bằng cách gửi cho Nước ký kết kia một văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực Hiệp định ít nhất 6 tháng trước khi kết thúc bất kỳ năm dương lịch nào bắt đầu từ sau thời hạn 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Trong trường hợp như vậy, Hiệp định sẽ hết hiệu lực thi hành tại cả hai Nước ký kết:

(a) đối với các loại thuế khấu trừ tại nguồn thu trên các khoản thu nhập chịu thuế nhận được vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một của năm dương lịch nhận được thông báo kết thúc hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo; và

(b) đối với các loại thuế khác, liên quan đến thu nhập, lợi nhuận, giá trị tăng thêm hoặc tài sản phát sinh vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của tháng Một tiếp sau năm dương lịch nhận được thông báo kết thúc hiệu lực, và trong các năm dương lịch tiếp theo.

Để làm bằng những người có tên dưới đây, được sự ủy quyền hợp thức phù hợp với pháp luật và thực tiễn của từng Nước ký kết đã ký vào Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội ngày "19" 5 2014 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng A-déc-bai-gian và tiếng Anh, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

Thay mặt Chính phủ **nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**	**Thay mặt Chính phủ** **nước Cộng hòa A-déc-bai-gian**
Đinh Tiến Dũng Bộ trưởng Bộ Tài chính	**Fazil Mammadov** Bộ trưởng Bộ Thuế

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF AZERBAIJAN

FOR

THE AVOIDANCE OF DOUBLE TAXATION

AND

THE PREVENTION OF FISCAL EVASION

WITH RESPECT TO TAXES

ON INCOME AND ON CAPITAL

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Goverment of the Republic of Azerbaijan

Desiring to promote bilateral economic relations between the two countries through conclusion of an Agreement for the avoidance of double taxation and the prevention of fiscal evasion with respect to taxes on income and on capital,

have agreed as follows:

Article 1
PERSONS COVERED

This Agreement shall apply to persons who are residents of one or both of the Contracting States.

Article 2
TAXES COVERED

1. This Agreement shall apply to taxes on income and on capital imposed on behalf of a Contracting State or of its administrative-territorial subdivisions or local authorities, irrespective of the manner in which they are levied.

2. There shall be regarded as taxes on income and on capital all taxes imposed on total income, on total capital, or on elements of income or of capital, including taxes on gains from the alienation of movable or immovable property, taxes on the total amounts of wages or salaries paid by enterprises, as well as taxes on capital appreciation.

3. The existing taxes to which the Agreement shall apply are in particular:

   (a) in the Republic of Azerbaijan:

      (i) the tax on income of physical persons;

      (ii) the tax on profit of legal persons;

      (iii) the tax on property; and

      (iv) the land tax;

(hereinafter referred to as "Azerbaijani tax"); and

(b) in the Socialist Republic of Viet Nam:

(i) the personal income tax;

(ii) the business income tax;

(iii) the agricultural land-use tax; and

(iv) the non-agricultural land-use tax;

(hereinafter referred to as "Vietnamese tax").

4. The Agreement shall apply also to any identical or substantially similar taxes that are imposed after the date of signature of this Agreement in addition to, or in place of, the existing taxes. The competent authorities of the Contracting States shall notify each other of any significant changes that have been made in their taxation laws.

Article 3
GENERAL DEFINITIONS

1. For the purposes of this Agreement, unless the context otherwise requires:

(a) the term "Azerbaijan" means the Republic of Azerbaijan;

(b) the term "Viet Nam" means the Socialist Republic of Viet Nam;

(c) the terms "a Contracting State" and "the other Contracting State" mean Azerbaijan or Viet Nam, as the context requires;

(d) the term "person" includes an individual, a company and any other body of persons;

(e) the term "company" means any body corporate or any entity that is treated as a body corporate for tax purposes;

(f) the terms "enterprise of a Contracting State" and "enterprise of the other Contracting State" mean respectively an enterprise carried on by a resident of a Contracting State and an enterprise carried on by a resident of the other Contracting State;

(g) the term "international traffic" means any transport by a ship or aircraft operated by an enterprise which is a resident of a Contracting State, except when the ship or aircraft is operated solely between places in the other Contracting State; and

(h) the term "competent authority" means:

(i) in Azerbaijan: the Ministry of Finance and the Ministry of Taxes;

(ii) in Viet Nam: the Minister of Finance or his authorized representative;

(i) the term "national", in relation to a Contracting State means:

(i) any individual possessing the nationality of that Contracting State; and

(ii) any legal person, partnership or association deriving its status as such from the laws in force in that Contracting State.

2. As regards the application of the Agreement at any time by a Contracting State, any term not defined therein shall, unless the context otherwise requires, have the meaning that it has at that time under the law of that State for the purposes of the taxes to which the Agreement applies, any meaning under the applicable tax laws of that State prevailing over a meaning given to the term under other laws of that State.

Article 4
RESIDENT

1. For the purposes of this Agreement, the term "resident of a Contracting State" means any person who, under the laws of that State, is liable to tax therein by reason of his domicile, residence, place of registration, place of management or any other criterion of a similar nature. This term, however, does not include any person who is liable to tax in that State in respect only of income from sources in that State or capital situated therein.

2. Where by reason of the provisions of paragraph 1 an individual is a resident of both Contracting States, then his status shall be determined as follows:

(a) he shall be deemed to be a resident only of the State in which he has a permanent home available to him; if he has a permanent home available to him in both States, he shall be deemed to be a resident only of the State with which his personal and economic relations are closer (centre of vital interests);

(b) if the State in which he has his centre of vital interests cannot be determined, or if he has not a permanent home available to him in either State, he shall be deemed to be a resident only of the State in which he has an habitual abode;

(c) if he has an habitual abode in both States or in neither of them, he shall be deemed to be a resident only of the State of which he is a national;

(d) if he is a national of both States or of neither of them, the competent authorities of the Contracting States shall settle the question by mutual agreement.

3. Where by reason of the provisions of paragraph 1 a person other than an individual is a resident of both Contracting States, then it shall be deemed to be a resident only of the State in which its place of registration is situated.

Article 5
PERMANENT ESTABLISHMENT

1. For the purposes of this Agreement, the term "permanent establishment" means a fixed place of business through which the business of an enterprise is wholly or partly carried on.

2. The term "permanent establishment" includes especially:

(a) a place of management;

(b) a branch;

(c) an office;

(d) a factory;

(e) a workshop;

(f) a warehouse; and

(g) a mine, an oil or gas well, a quarry or any other place of extraction of natural resources.

3. The term "permanent establishment" likewise encompasses:

(a) a building site, a construction, assembly or installation project, or supervisory activities in connection therewith, but only if such site, project or activities last more than 6 (six) months;

(b) the furnishing of services by an enterprise through employees or other personnel engaged by the enterprise for such purpose, but only if activities of that nature continue (for the same or a connected project) within a Contracting State for a period or periods aggregating more than 6 (six) months within any 12 (twelve) month period; and

(c) a person conducting in a Contracting State activities (including offshore activities) which relate to the exploration for and exploitation of natural resources located in that Contracting State shall be considered as carrying on business through a permanent establishment in that Contracting State.

4. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, the term "permanent establishment" shall be deemed not to include:

(a) the use of facilities solely for the purpose of storage or display of goods or merchandise belonging to the enterprise;

(b) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of storage or display;

(c) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of processing by another enterprise;

(d) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of purchasing goods or merchandise or of collecting information, for the enterprise;

(e) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of carrying on, for the enterprise, any other activity of a preparatory or auxiliary character;

(f) The maintenance of a fixed place of business solely for any combination of activities mentioned in subparagraphs (a) to (e), provided that the overall activity of the fixed place of business resulting from this combination is of a preparatory or auxiliary character.

5. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, where a person - other than an agent of an independent status to whom paragraph 7 applies - is acting in a Contracting State on behalf of an enterprise of the other Contracting State, that enterprise shall be deemed to have a permanent establishment in the first-mentioned Contracting State in respect of any activities which that person undertakes for the enterprise, if such a person:

(a) has and habitually exercises in that State an authority to conclude contracts in the name of the enterprise, unless the activities of such person are limited to those mentioned in paragraph 4 which, if exercised through a fixed place of business, would not make this fixed place of business a permanent establishment under the provisions of that paragraph; or

(b) has no such authority, but habitually maintains in the first – mentioned State a stock of goods or merchandise from which he regularly delivers goods or merchandise on behalf of the enterprise.

6. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, an insurance enterprise of a Contracting State shall, except in regard to re-insurance, be deemed to have a permanent establishment in the other Contracting State if it collects premiums in the territory of that other State or insures risks situated therein through a person other than an agent of an independent status to whom paragraph 7 applies.

7. An enterprise of a Contracting State shall not be deemed to have a permanent establishment in the other Contracting State merely because it carries on business in that State through a broker, general commission agent or any other agent of an independent status, provided that such persons are acting in the ordinary course of their business. However, when the activities of such an agent are devoted wholly or almost wholly on behalf of that enterprise, and conditions

are made or imposed between that enterprise and the agent in their commercial and financial relations which differ from those which would have been made between independent enterprises, he will not be considered an agent of an independent status within the meaning of this paragraph.

8. The fact that a company which is a resident of a Contracting State controls or is controlled by a company which is a resident of the other Contracting State, or which carries on business in that other Contracting State (whether through a permanent establishment or otherwise), shall not of itself constitute either company a permanent establishment of the other.

Article 6
INCOME FROM IMMOVABLE PROPERTY

1. Income derived by a resident of a Contracting State from immovable property (including income from agriculture or forestry) situated in the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. The term "immovable property" shall have the meaning which it has under the law of the Contracting State in which the property in question is situated. The term shall in any case include property accessory to immovable property, livestock and equipment used in agriculture and forestry, rights to which the provisions of general law respecting landed property apply, usufruct of immovable property and rights to variable or fixed payments as consideration for the working of, or the right to work, mineral deposits, sources and other natural resources; ships and aircraft shall not be regarded as immovable property.

3. The provisions of paragraph 1 shall apply to income derived from the direct use, letting or use in any other form of immovable property.

4. The provisions of paragraphs 1 and 3 shall also apply to the income from immovable property of an enterprise and to income from immovable property used for the performance of independent personal services.

Article 7
BUSINESS PROFITS

1. The profits of an enterprise of a Contracting State shall be taxable only in that State unless the enterprise carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein. If the enterprise carries on business as aforesaid, the profits of the enterprise may be taxed in the other State but only so much of them as is attributable to (a) that permanent establishment; (b) sales in that other Contracting State of goods or merchandise of the same or similar kind as those sold through that permanent establishment; or (c) other business activities carried on in that other Contracting State of the same or similar kind as those effected through that permanent establishment.

2. Subject to the provisions of paragraph 3, where an enterprise of a Contracting State carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, there shall in each Contracting State be attributed to that permanent establishment the profits which it might be expected to make if it were a distinct and separate enterprise engaged in the same or similar activities under the same or similar conditions and dealing wholly independently with the enterprise of which it is a permanent establishment.

3. In determining the profits of a permanent establishment, there shall be allowed as deductions expenses which are incurred for the purposes of the business of the permanent establishment, including executive and general administrative expenses so incurred, whether in the State in which the permanent establishment is situated or elsewhere. However, no such deduction shall be allowed in respect of amounts, if any, paid (otherwise than towards reimbursement of actual expenses) by the permanent establishment to the head office of the enterprise or any of its other offices, by way of royalties, fees or other similar payments in return for the use of patents or other rights, or by way of commission, for specific services performed or for management, or, except in the case of a banking enterprise, by way of interest on moneys lent to the permanent establishment. Likewise, no account shall be taken, in the determination of the profits of a permanent establishment, for amounts charged (otherwise than towards reimbursement of actual expenses), by the permanent establishment to the head office of the enterprise or any of its other offices, by way of royalties, fees or other similar payments in return for the use of patents or other rights, or by way of commission for specific services performed or for management, or, except in the case of

banking enterprise by way of interest on moneys lent to the head office of the enterprise or any of its other offices.

4. Insofar as it has been customary in a Contracting State to determine the profits to be attributed to a permanent establishment on the basis of an apportionment of the total profits of the enterprise to its various parts, nothing in paragraph 2 shall preclude that Contracting State from determining the profits to be taxed by such an apportionment as may be customary; the method of apportionment adopted shall, however, be such that the result shall be in accordance with the principles contained in this Article.

5. For the purposes of the preceding paragraphs, the profits to be attributed to the permanent establishment shall be determined by the same method year by year unless there is good and sufficient reason to the contrary.

6. Where profits include items of income which are dealt with separately in other Articles of this Agreement, then the provisions of those Articles shall not be affected by the provisions of this Article.

Article 8
SHIPPING AND AIR TRANSPORT

1. Profits of an enterprise which is a resident of a Contracting State from the operation of ships or aircraft in international traffic shall be taxable only in that State.

2. The provisions of paragraph 1 shall also apply to profits from the participation in a pool, a joint business or an international operating agency.

Article 9
ASSOCIATED ENTERPRISES

1. Where

(a) an enterprise of a Contracting State participates directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of the other Contracting State, or

(b) the same persons participate directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of a Contracting State and an enterprise of the other Contracting State,

and in either case conditions are made or imposed between the two enterprises in their commercial or financial relations which differ from those which would be made between independent enterprises, then any profits which would, but for those conditions, have accrued to one of the enterprises, but, by reason of those conditions, have not so accrued, may be included in the profits of that enterprise and taxed accordingly.

2. Where a Contracting State includes in the profits of an enterprise of that State - and taxes accordingly - profits on which an enterprise of the other Contracting State has been charged to tax in that other State and the profits so included are profits which would have accrued to the enterprise of the first-mentioned State if the conditions made between the two enterprises had been those which would have been made between independent enterprises, then that other State shall make an appropriate adjustment to the amount of the tax charged therein on those profits if that other State considers the adjustment justified. In determining such adjustment, due regard shall be had to the other provisions of this Agreement and the competent authorities of the Contracting States shall if necessary consult each other.

Article 10
DIVIDENDS

1. Dividends paid by a company which is a resident of a Contracting State to a resident of the other Contracting State, may be taxed in that other Contracting State.

2. However, such dividends may also be taxed in the Contracting State of which the company paying the dividends is a resident and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the dividends is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed 10 (ten) per cent of the gross amount of the dividends.

   This paragraph shall not affect the taxation of the company in respect of the profits out of which the dividends are paid.

3. The term "dividends" as used in this Article means income from shares, "jouissance" shares or "jouissance" rights, mining shares, founders' shares or other rights, not being debt-claims, participating in profits, as well as income from other corporate rights which is subjected to the same taxation treatment as income from shares by the laws of the State of which the company making the distribution is a resident.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the dividends, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State of which the company paying the dividends is a resident through a permanent establishment situated therein, or performs in that other Contracting State independent personal services from a fixed base situated therein, and the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 15, as the case may be, shall apply.

5. Where a company which is a resident of a Contracting State derives profits or income from the other Contracting State, that other Contracting State may not impose any tax on the dividends paid by the company, except insofar as such dividends are paid to a resident of that other Contracting State or insofar as the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with a permanent establishment or a fixed base situated in that other Contracting State, nor subject the company's undistributed profits to a tax on the company's undistributed profits, even if the dividends paid or the undistributed profits consist wholly or partly of profits or income arising in such other Contracting State.

Article 11
INTEREST

1. Interest arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. However, such interest may also be taxed in the Contracting State in which it arises and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the interest is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed 10 (ten) per cent of the gross amount of the interest.

3. Notwithstanding the provisions of paragraph 2, interest arising in a Contracting State shall be exempt from tax in that Contracting State if:

   (a) the payer of the interest is the Government of that Contracting State or an administrative-territorial subdivision or a local authority thereof;

(b) the interest is paid to the Government of the other Contracting State or an administrative-territorial subdivision or a local authority thereof;

(c) the receipient of the interest is one of the following institutions of the other Contracting State, provided that it is wholly owned by that Contracting State:

(i) in Azerbaijan:

(a) the Central Bank of the Republic of Azerbaijan;

(b) the State Oil Fund of the Republic of Azerbaijan;

(ii) in Viet Nam:

(a) the State Bank of Viet Nam;

(b) the Vietnam Development Bank.

4. The term "interest" as used in this Article means income from debt-claims of every kind, whether or not secured by mortgage and whether or not carrying a right to participate in the debtor's profits, and in particular, income from government securities and income from bonds or debentures, including premiums and prizes attaching to such securities, bonds or debentures. Penalty charges for late payment shall not be regarded as interest for the purpose of this Article.

5. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the interest, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the interest arises, through a permanent establishment situated therein, or performs in that other Contracting State independent personal services from a fixed base situated therein, and the debt-claim in respect of which the interest is paid is effectively connected with (a) such permanent establishment or fixed base, or with (b) business activities referred to in subparagraph (c) of paragraph 1 of Article 7. In such case the provisions of Article 7 or Article 15, as the case may be, shall apply.

6. Interest shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, an administrative-territorial subdivision or an entity thereof, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the interest, whether he is a resident of a Contracting State

or not, has in a Contracting State a permanent establishment or a fixed base in connection with which the indebtedness on which the interest is paid was incurred, and such interest is borne by such permanent establishment or fixed base, then such interest shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

7. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the interest, having regard to the debt-claim for which it is paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

Article 12
ROYALTIES

1. Royalties arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. However, such royalties may also be taxed in the Contracting State in which they arise and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the royalties is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed 10 (ten) per cent of the gross amount of such royalties.

3. The term "royalties" as used in this Article means payments of any kind received as a consideration for the use of, or the right to use, any copyright of literary, artistic or scientific work including cinematograph films, or films or tapes used for radio or television broadcasting, a computer software, any patent, trade mark, design or model, plan, secret formula or process, or for the use of, or the right to use, industrial, commercial or scientific equipment or for information concerning industrial, commercial or scientific experience.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the royalties, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the royalties arise through a permanent establishment situated therein, or performs in that other Contracting State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the

royalties are paid is effectively connected with (a) such permanent establishment or fixed base or with (b) business activities referred to in subparagraph (c) of paragraph 1 of Article 7. In such case the provisions of Article 7 or Article 15, as the case may be, shall apply.

5. Royalties shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, an administrative-territorial subdivision or an entity thereof, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the royalties, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or a fixed base in connection with which the liability to pay the royalties was incurred, and such royalties are borne by such permanent establishment or fixed base, then such royalties shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

6. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the royalties, having regard to the use, right or information for which they are paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

Article 13
FEES FOR TECHNICAL SERVICES

1. Fees for technical services arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. However, such fees for technical services may also be taxed in the Contracting State in which they arise and according to the laws of that State, but if the beneficial owner of the fees for technical services is a resident of the other Contracting State, the tax so charged shall not exceed 10 (ten) per cent of the gross amounts of the fees for technical services.

3. The term "fees for technical services" as used in this Article means payments of any kind to any person, other than to an employee of the person making the payments, in consideration for any services of a technical, managerial or consultancy nature.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the fees for technical services, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the fees for technical services arise through a permanent establishment situated therein, or performs in that other Contracting State independent personal services through a fixed base and the fees for technical services paid are effectively connected with (a) such permanent establishment or fixed base, or with (b) business activities referred to in subparagraph (c) of paragraph 1 of Article 7. In such case the provisions of Article 7 or Article 15, as the case may be, shall apply.

5. Fees for technical services shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, an administrative-territorial subdivision or an entity thereof, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the fees for technical services, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or a fixed base in connection with which the liability to pay the fees for technical services was incurred, and such fees for technical services are borne by that permanent establishment or fixed base, then such fees for technical services shall be deemed to arise in the State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

6. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the fees for technical services paid exceeds, for whatever reason, the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

Article 14
GAINS FROM THE ALIENATION OF PROPERTY

1. Gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of immovable property referred to in Article 6 and situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. Gains from the alienation of movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State or of movable

property pertaining to a fixed base available to a resident of a Contracting State in the other Contracting State for the purpose of performing independent personal services, including such gains from the alienation of such a permanent establishment (alone or with the whole enterprise) or of such fixed base, may be taxed in that other State.

3. Gains derived by an enterprise which is a resident of a Contracting State from the alienation of ships or aircraft operated in international traffic or movable property pertaining to the operation of such ships or aircraft, shall be taxable only in that State.

4. Gains derived by a resident of a Contracting State from the alienation of shares of the capital stock of a company, or of an interest in a partnership, trust or estate, the property of which consist directly or indirectly principally of immovable property situated in the other Contracting State, may be taxed in that other State. For the purposes of this paragraph, "principally" in relation to ownership of immovable property means the value of such immovable property exceeding 50 per cent of the aggregate value of all assets owned by the company, partnership, trust or estate.

5. Gains from the alienation of shares other than those mentioned in paragraph 4 in a company which is a resident of a Contacting State may be taxed in that State.

6. Gains from the alienation of any property other than that referred to in paragraphs 1, 2, 3, 4 and 5 shall be taxable only in the Contracting State of which the alienator is a resident.

Article 15
INDEPENDENT PERSONAL SERVICES

1. Income derived by an individual who is a resident of a Contracting State in respect of professional services or other activities of an independent character shall be taxable only in that State except in the following circumstances, when such income may also be taxed in the other Contracting State:

   (a) If he has a fixed base regularly available to him in the other Contracting State for the purpose of performing his activities; in that case, only so much of the income as is attributable to that fixed base may be taxed in that other Contracting State; or

(b) If his stay in the other Contracting State is for a period or periods amounting to or exceeding in the aggregate 183 days within any twelve-month period commencing or ending in the fiscal year concerned; in that case, only so much of the income as is derived from his activities performed in that other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. The term "professional services" includes especially independent scientific, literary, artistic, educational or teaching activities as well as the independent activities of physicians, lawyers, engineers, architects, dentists, accountants and auditors.

Article 16
DEPENDENT PERSONAL SERVICES

1. Subject to the provisions of Articles 17, 19, 20 and 21, salaries, wages and other similar remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment shall be taxable only in that State unless the employment is exercised in the other Contracting State. If the employment is so exercised, such remuneration as is derived therefrom may be taxed in that other Contracting State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1, remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment exercised in the other Contracting State shall be taxable only in the first-mentioned State if:

(a) the recipient is present in the other Contracting State for a period or periods not exceeding in the aggregate 183 days in any twelve-month period commencing or ending in the fiscal year concerned; and

(b) the remuneration is paid by, or on behalf of, an employer who is not a resident of the other State; and

(c) the remuneration is not borne by a permanent establishment or a fixed base which the employer has in the other State.

3. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, remuneration derived in respect of an employment exercised aboard a ship or aircraft operated in international traffic by an enterprise which is a resident of a Contracting State may be taxed in that State.

Article 17
DIRECTOR'S FEES AND REMUNERATION OF TOP-LEVEL MANAGERIAL OFFICIALS

1. Directors' fees and other similar payments derived by a resident of a Contracting State in his capacity as a member of the board of directors or any other similar organ of a company which is a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

2. Salaries, wages and other similar remuneration derived by a resident of a Contracting State in his capacity as an official in a top-level managerial position of a company which is a resident of the other Contracting State may be taxed in that other Contracting State.

Article 18
ENTERTAINERS AND SPORTSMEN

1. Notwithstanding the provisions of Articles 15 and 16, income derived by a resident of a Contracting State as an entertainer, such as a theatre, motion picture, radio or television artiste, or a musician, or as a sportsman, from his personal activities as such exercised in the other Contracting State, may be taxed in that other Contracting State.

2. Where income in respect of personal activities exercised by an entertainer or a sportsman in his capacity as such accrues not to the entertainer or sportsman himself but to another person, that income may, notwithstanding the provisions of Articles 7, 15 and 16, be taxed in the Contracting State in which the activities of the entertainer or sportsman are exercised.

3. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, income derived by entertainers or sportsmen who are residents of a Contracting State from activities in the other Contracting State under a plan of cultural exchange between the Governments of both Contracting States shall be exempt from tax in that other Contracting State.

Article 19
PENSIONS

Subject to the provisions of paragraph 2 of Article 20, pensions and other similar remuneration paid to a resident of a Contracting State in consideration of past employment shall be taxable only in that State.

Article 20
GOVERNMENT SERVICE

1. (a) Salaries, wages and other similar remunerations, other than a pension, paid by a Contracting State or an administrative-territorial subdivision or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or subdivision or authority shall be taxable only in that State.

   (b) However, such salaries, wages and other similar remuneration shall be taxable only in the other Contracting State if the services are rendered in that Contracting State and the individual is a resident of that Contracting State who:

      (i) is a national of that Contracting State; or

      (ii) did not become a resident of that Contracting State solely for the purpose of rendering the services.

2. (a) Any pension paid by, or out of funds created by, a Contracting State or an administrative-territorial subdivision or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or subdivision or authority shall be taxable only in that State.

   (b) However, such pensions shall be taxable only in the other Contracting State if the individual is a resident of, and a national of, that other Contracting State.

3. The provisions of Articles 16, 17, 18 and 19 shall apply to salaries, wages and other similar remuneration and pensions in respect of services rendered in connection with a business carried on by a Contracting State or an administrative-territorial subdivision or a local authority thereof.

Article 21
STUDENTS AND APPRENTICES

Payments which a student or business apprentice who is or was immediately before visiting a Contracting State a resident of the other Contracting State and who is present in the first-mentioned State solely for the purpose of his education or training receives for the purpose of his maintenance, education or training shall not be taxed in that State, provided that such payments arise from sources outside that State.

Article 22
OTHER INCOME

1. Items of income of a resident of a Contracting State, wherever arising, not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement shall be taxable only in that State.

2. The provisions of paragraph 1 shall not apply to income, other than income from immovable property as defined in paragraph 2 of Article 6, if the recipient of such income, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the income is paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the provisions of Article 7 or Article 15, as the case may be, shall apply.

3. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, items of income of a resident of a Contracting State in the forms of winnings from gambling and lotteries, rewards from trade promotion, competition, income from inheritance and gifts and other income with similar nature which are not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement and arising in the other Contracting State may also be taxed in that other Contracting State.

Article 23
CAPITAL

1. Capital represented by immovable property referred to in Article 6, owned by a resident of a Contracting State and situated in the other Contracting State, may be taxed in that other Contracting State.

2. Capital represented by movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State or by movable property pertaining to a fixed base available to a resident of a Contracting State in the other Contracting State for the purpose of performing independent personal services may be taxed in that other Contracting State.

3. Capital represented by ships and aircraft operated in international traffic by an enterprise which is a resident of a Contracting State or by movable

property pertaining to the operation of such ships or aircraft, shall be taxable only in that State.

4. All other elements of capital of a resident of a Contracting State shall be taxable only in that State.

Article 24
METHODS FOR ELIMINATION OF DOUBLE TAXATION

1. In Azerbaijan, double taxation shall be avoided as follows:

Where a resident of Azerbaijan derives income or owns capital which, in accordance with the provisions of this Agreement, may be taxed in Viet Nam, Azerbaijan shall allow:

(a) as deduction from the tax on the income of that resident, an amount equal to the income tax paid in that other State;

(b) as a deduction from the tax on the capital of that resident, an amount equal to the capital tax paid in that other State.

Such deduction shall not, however, exceed the tax amount computed for such income or capital according to the legislation and taxation rules of Azerbaijan.

2. In Viet Nam, double taxation shall be eliminated as follows:

(a) Where a resident of Viet Nam derives income or owns assets, profits or gains which under the law of Azerbaijan and in accordance with this Agreement may be taxed in Azerbaijan, Viet Nam shall allow as a credit against its tax on the income, or capital an amount equal to the tax paid in Azerbaijan. The amount of credit, however, shall not exceed the amount of the Vietnamese tax on that income, profits, gains or capital computed in accordance with the taxation laws and regulations of Viet Nam.

(b) Where a resident of Viet Nam derives income or owns assets which in accordance with any provision of the Agreement are taxable only in Azerbaijan, Viet Nam may nevertheless, in calculating the amount of tax on the remaining income of such resident in Viet Nam, take into account the exempted income.

Article 25
NON-DISCRIMINATION

1. Nationals of a Contracting State shall not be subjected in the other Contracting State to any taxation or any requirement connected therewith, which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which nationals of that other Contracting State in the same circumstances, in particular with respect to residence, are or may be subjected.

2. The taxation on a permanent establishment, which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State shall not be less favorably levied in that other Contracting State than the taxation levied on enterprises of that other Contracting State carrying on the same activities.

3. Except where the provisions of paragraph 1 of Article 9, paragraph 6 of Article 11, paragraph 6 of Article 12 or paragraph 6 of Article 13, apply, interest, royalties, fees for technical services and other disbursements paid by an enterprise of a Contracting State to a resident of the other Contracting State shall, for the purpose of determining the taxable profits of such enterprise, be deductible under the same conditions as if they had been paid to a resident of the first-mentioned State. Similarly, any debts of an enterprise of a Contracting State to a resident of the other Contracting State shall, for the purpose of determining the taxable capital of such enterprise, be deductible under the same conditions as if they had been contracted to a resident of the first-mentioned State.

4. Enterprises of a Contracting State, the capital of which is wholly or partly owned or controlled, directly or indirectly, by one or more residents of the other Contracting State, shall not be subjected in the first-mentioned State to any taxation or any requirement connected therewith which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which other similar enterprises of the first-mentioned State are or may be subjected.

5. Nothing contained in this Article shall be construed as obliging either Contracting State to grant to individuals not resident in that State any of the personal allowances, reliefs and reductions for tax purposes due to civil obligations or family duties granted by that State to its residents.

6. The provisions of this Article shall apply to the taxes covered in this Agreement.

Article 26
MUTUAL AGREEMENT PROCEDURE

1. Where a person who is a resident of a Contracting State considers that the actions of the competent authority of one or both of the Contracting States result or will result for him in taxation not in accordance with the provisions of this Agreement, he may, irrespective of the remedies provided by the domestic law of those States, present his case to the competent authority of the Contracting State of which that person is a resident. The case must be presented within three years from the first notification of the action resulting in taxation not in accordance with the provisions of this Agreement.

2. The competent authority shall endeavor, if the objection appears to it to be justified and if it is not itself able to arrive at a satisfactory solution, to resolve the case by mutual agreement with the competent authority of the other Contracting State, with a view to the avoidance of taxation which is not in accordance with this Agreement. Any agreement reached shall be implemented notwithstanding any time limits in the domestic law of the Contracting States.

3. The competent authorities of the Contracting States shall endeavor to resolve by mutual agreement any difficulties or doubts arising as to the interpretation or application of the Agreement. They may also consult together for the elimination of double taxation in cases not provided for in the Agreement.

4. The competent authorities of the Contracting States may communicate with each other directly, for the purpose of reaching an agreement in the sense of the preceding paragraphs.

Article 27
EXCHANGE OF INFORMATION

1. The competent authorities of the Contracting States shall exchange such information as is foreseebly relevant for carrying out the provisions of this Agreement or to the administration or enfocement of the domestic laws concerning taxes of every kind and description imposed on behalf of the Contracting States, or of their administrative-territorial subdivisions or local authorities, insofar as the taxation thereunder is not contrary to the Agreement. The exchange of information is not restricted by Article 2.

2. Any information received under paragraph 1 by a Contracting State shall be treated as secret in the same manner as information obtained under the domestic laws of that State and shall be disclosed only to persons or authorities (including courts and administrative bodies) concerned with the assessment or collection of, the enforcement or prosecution in respect of, or the determination of appeals in relation to the taxes referred to in paragraph 1, or the oversight of the above. Such persons or authorities shall use the information only for such purposes. They may disclose the information in public court proceedings or in judicial decisions.

3. In no case shall the provisions of paragraph 1 and paragraph 2 be construed so as to impose on a Contracting State the obligation:

   (a) to carry out administrative measures at variance with the laws and administrative practice of that or of the other Contracting State;

   (b) to supply information which is not obtainable under the laws or in the normal course of the administration of that or of the other Contracting State;

   (c) to supply information which would disclose any trade, business, industrial, commercial or professional secret or trade process, or information, the disclosure of which would be contrary to public policy.

4. If information is requested by a Contracting State in accordance with this Article, the other Contracting State shall use its information gathering measures to obtain the requested information, even though that other State may not need such information for its own tax purposes. The obligation contained in the preceding sentence is subject to the limitations of paragraph 3 but in no case shall such limitations be construed to permit a Contracting State to decline to supply information solely because it has no domestic interest in such information.

5. In no case shall the provisions of paragraph 3 be construed to permit a Contracting State to decline to supply information solely because the information is held by a bank, other financial institution, nominee or person acting in an agency or a fiduciary capacity or because it relates to ownership interests in a person.

Article 28
MEMBERS OF DIPLOMATIC MISSIONS AND CONSULAR POSTS

Nothing in this Agreement shall affect the fiscal privileges of members of diplomatic missions or consular posts under the general rules of international law or under the provisions of special agreements.

Article 29
ENTRY INTO FORCE

1. Each of the Contracting State shall notify the other in writing through the diplomatic channels the completion of the procedures required by its legislation for the entry into force of this Agreement. This Agreement shall enter into force on the date of receipt of the last notification.

2. This Agreement shall have effect in both Contracting States:

   (a) in respect of taxes withheld at source, in relation to taxable amounts as derived on or after the first day of January following the calendar year in which the Agreement enters into force, and in subsequent calendar years; and

   (b) in respect of other taxes, in relation to income, profits, gains or capital arising on or after the first day of January following the calendar year in which the Agreement enters into force, and in subsequent calendar years.

Article 30
TERMINATION

This Agreement shall remain in force until terminated by one of the Contracting States. Either Contracting State may terminate the Agreement, through diplomatic channels, by giving to the other Contracting State a written notice of termination at least six months before the end of any calendar year beginning after the expiry of five years period from the date of entry into force of the Agreement. In such event, the Agreement shall cease to have effect in both Contracting States:

   (a) in respect of taxes withheld at source, in relation to taxable amounts as derived on or after the first day of January following the calendar year in which the notice of termination has been received, and in subsequent calendar years; and

(b) in respect of other taxes, in relation to income, profits, gains or capital arising on or after the first day of January following the calendar year in which the notice of termination has been received, and in subsequent calendar years.

In witness whereof the undersigned, being duly authorized thereto in accordance with the law and practice of respective Contracting States have signed this Agreement.

Done at Ha Noi on "19" 5 2014 in duplicate each one in Vietnamese, Azerbaijani and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam	**For the Government of the Republic of Azerbaijan**
Dinh Tien Dung Minister of Finance	**Fazil Mammadov** Minister of Taxes

VYETNAM SOSİALİST RESPUBLİKASININ HÖKUMƏTİ

VƏ

AZƏRBAYCAN RESPUBLİKASININ HÖKUMƏTİ

ARASINDA

GƏLİRLƏRƏ VƏ ƏMLAKA GÖRƏ VERGİLƏRƏ MÜNASİBƏTDƏ

İKİQAT VERGİTUTMANIN ARADAN QALDIRILMASI

VƏ VERGİDƏN YAYINMANIN QARŞISININ ALINMASI

HAQQINDA

SAZİŞ

Vyetnam Sosialist Respublikasının Hökuməti

və

Azərbaycan Respublikasının Hökuməti,

gəlirlərə və əmlaka görə vergilərə münasibətdə ikiqat vergitutmanın aradan qaldırılması və vergidən yayınmanın qarşısının alınması haqqında Saziş bağlamaqla iki ölkə arasında iqtisadi əlaqələri genişləndirmək məqsədi ilə

aşağıdakılar barədə razılığa gəldilər:

Maddə 1
Sazişin tətbiq edildiyi şəxslər

Bu Saziş Razılığa gələn dövlətlərdən birinin və ya hər ikisinin rezidenti olan şəxslərə tətbiq edilir.

Maddə 2
Sazişin tətbiq edildiyi vergilər

1. Bu Saziş vergitutma üsulundan asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlət və ya onun inzibati-ərazi bölmələri və ya yerli hakimiyyət orqanları tərəfindən gəlirlərə və əmlaka görə tutulan vergilərə tətbiq edilir.

2. Gəlirlərə və əmlaka görə vergilərə - gəlirin ümumi məbləğindən, əmlakın ümumi dəyərindən və ya gəlirin və ya əmlakın elementlərindən, o cümlədən, daşınan və ya daşınmaz əmlakın özgəninkiləşdirilməsindən əldə edilən gəlirlərdən, müəssisələr tərəfindən ödənilən əməkhaqqı və ya maaşların ümumi məbləğlərindən, həmçinin əmlakın dəyərinin artımından tutulan bütün vergilər aiddir.

3. Bu saziş xüsusilə aşağıdakı mövcud vergilərə tətbiq edilir:

   (a) Vyetnam Sosialist Respublikasında:

      (i) şəxsi gəlir vergisi;

      (ii) sahibkarlıq fəaliyyətindən gəlir vergisi;

      (iii) kənd təsərrüfatı təyinatlı torpaqların istifadəsinə görə vergi; və

(iv) qeyri-kənd təsərrüfatı təyinatlı torpaqların istifadəsinə görə vergi;

(bundan sonra "Vyetnam vergisi" adlanır); və

(b) Azərbaycan Respublikasında:

(i) fiziki şəxslərin gəlir vergisi;

(ii) hüquqi şəxslərin mənfəət vergisi;

(iii) əmlak vergisi; və

(iv) torpaq vergisi;

(bundan sonra "Azərbaycan vergisi" adlanır).

4. Saziş, həmçinin, onun imzalandığı tarixdən sonra mövcud vergilərə əlavə olaraq və ya həmin vergilərin əvəzinə tətbiq edilən istənilən eyni və ya mahiyyətcə oxşar vergilərə də tətbiq edilir. Razılığa gələn dövlətlərin səlahiyyətli orqanları öz vergi qanunvericiliklərində edilmiş hər bir əhəmiyyətli dəyişiklik barədə bir-birini məlumatlandırırlar.

Maddə 3
Ümumi anlayışlar

1. Kontekst başqa cür tələb etmirsə, bu Sazişin məqsədləri üçün:

(a) "Vyetnam" termini - Vyetnam Sosialist Respublikasını ifadə edir;

(b) "Azərbaycan" termini - Azərbaycan Respublikasını ifadə edir;

(c) "Razılığa gələn dövlət" və "Razılığa gələn digər dövlət" terminləri - kontekstdən asılı olaraq Vyetnamı və ya Azərbaycanı ifadə edir;

(d) "şəxs" termini - fiziki şəxsi, şirkəti və şəxslərin hər hansı digər birliklərini ifadə edir;

(e) "şirkət" termini - hər hansı korporativ qurumu və ya vergi məqsədləri üçün korporativ qurum kimi baxılan hər hansı təşkilatı ifadə edir;

(f) "Razılığa gələn dövlətin müəssisəsi" və "Razılığa gələn digər dövlətin müəssisəsi" terminləri - müvafiq olaraq, Razılığa gələn dövlətin rezidenti olan müəssisəni və Razılığa gələn digər dövlətin rezidenti olan müəssisəni ifadə edir;

(g) "beynəlxalq daşıma" termini - dəniz və ya hava gəmisinin müstəsna olaraq Razılığa gələn digər dövlətin məntəqələri arasında istismar edilməsi halları istisna olmaqla Razılığa gələn dövlətin müəssisəsi tərəfindən istismar edilən dəniz və ya hava gəmiləri vasitəsilə yerinə yetirilən istənilən daşımaları ifadə edir;

(h) "səlahiyyətli orqan" termini aşağıdakıları ifadə edir:

(i) Vyetnamda: Maliyyə Naziri və ya onun səlahiyyətli nümayəndəsini;

(ii) Azərbaycanda: Maliyyə Nazirliyi və Vergilər Nazirliyini.

(i) "milli şəxs" termini Razılığa gələn dövlətə münasibətdə aşağıdakıları ifadə edir:

(i) həmin Razılığa gələn dövlətin vətəndaşı olan istənilən fiziki şəxsi;

(ii) özünün müvafiq statusunu həmin Razılığa gələn dövlətdə qüvvədə olan qanunvericiliyə əsasən almış istənilən hüquqi şəxsi, tərəfdaşlığı və ya assosiasiyanı.

2. Razılığa gələn dövlət tərəfindən bu Sazişin istənilən vaxt tətbiqi ilə bağlı, bu Sazişdə müəyyən edilməmiş hər hansı termin, kontekst başqa cür tələb etmirsə bu Sazişin tətbiq edildiyi vergilərin məqsədləri üçün həmin vaxt həmin dövlətin qanunvericiliyində nəzərdə tutulmuş mənaya malikdir və bu terminin həmin dövlətin qüvvədə olan vergi qanunlarında nəzərdə tutulmuş mənası, həmin terminin həmin dövlətin digər qanunlarında nəzərdə tutulmuş mənası üzərində üstünlük təşkil edir.

Maddə 4
Rezident

1. Bu Sazişin məqsədləri üçün "Razılığa gələn dövlətin rezidenti" termini həmin dövlətin qanunvericiliyinə müvafiq olaraq yaşayış yerinə, daimi olduğu yerə, qeydiyyat yerinə, idarəetmə yerinə və ya oxşar xarakterli hər hansı digər meyara əsasən orada vergiyə cəlb edilməli olan istənilən

şəxsi ifadə edir. Bununla belə, bu termin, yalnız həmin dövlətdəki mənbələrdən gəlirlərə və ya orada yerləşən əmlaka münasibətdə orada vergiyə cəlb edilməli olan hər hansı şəxsi əhatə etmir.

2. Bu maddənin 1-ci hissəsinin müddəalarına müvafiq olaraq, fiziki şəxs Razılığa gələn dövlətlərdən hər ikisinin rezidenti olduğu təqdirdə, onun statusu aşağıdakı qaydada müəyyən edilir:

   (a) o, yalnız daimi yaşayış yerinə malik olduğu dövlətin rezidenti hesab edilir; əgər onun hər iki dövlətdə daimi yaşayış yeri vardırsa, o, yalnız şəxsi və iqtisadi əlaqələrinin daha sıx olduğu (həyati maraqlar mərkəzi) dövlətin rezidenti hesab edilir;

   (b) əgər, onun həyati maraqlar mərkəzinin yerləşdiyi dövləti müəyyən etmək mümkün deyildirsə və ya onun bu dövlətlərdən heç birində daimi yaşayış yeri yoxdursa, bu halda o, yalnız adətən yaşadığı dövlətin rezidenti hesab edilir;

   (c) əgər o, adətən hər iki dövlətdə yaşayırsa və ya onlardan heç birində yaşamırsa, o, yalnız milli şəxsi olduğu dövlətin rezidenti hesab edilir;

   (d) əgər o, hər iki dövlətin milli şəxsidirsə və ya onlardan heç birinin milli şəxsi deyildirsə, Razılığa gələn dövlətlərin səlahiyyətli orqanları məsələni qarşılıqlı razılaşma yolu ilə həll edirlər.

3. Bu maddənin 1-ci hissəsinin müddəalarına müvafiq olaraq, fiziki şəxs olmayan şəxs Razılığa gələn dövlətlərdən hər ikisinin rezidenti olduğu təqdirdə, bu halda o, yalnız qeydiyyatdan keçdiyi dövlətin rezidenti hesab edilir.

Maddə 5
Daimi nümayəndəlik

1. Bu Sazişin məqsədləri üçün "daimi nümayəndəlik" termini müəssisənin sahibkarlıq fəaliyyətinin tamamilə və ya qismən həyata keçirildiyi daimi fəaliyyət yerini ifadə edir.

2. "Daimi nümayəndəlik" terminə xüsusilə aşağıdakılar aiddir:

   (a) idarəetmə yeri;

   (b) filial;

(c) ofis;

(d) fabrik;

(e) emalatxana;

(f) anbar;

(g) yataq, neft və ya qaz quyusu, karxana və ya təbii ehtiyatların hasil olunduğu hər hansı digər yer.

3. "Daimi nümayəndəlik" terminina həmçinin aşağıdakılar aid edilir:

(a) tikinti meydançası, quraşdırma, montaj və ya yığma layihəsi və ya bunlarla bağlı nəzarət fəaliyyəti - yalnız bu cür meydança, layihə və ya fəaliyyətlər 6 (altı) aydan artıq davam etdikdə;

(b) müəssisə tərəfindən öz işçiləri və ya bu cür məqsədlər üçün cəlb edilmiş digər heyət vasitəsilə xidmətlərin göstərilməsi - yalnız bu xarakterli fəaliyyət (eyni və ya əlaqəli layihə üçün) Razılığa gələn dövlətin ərazisində istənilən 12 (on iki) aylıq dövr ərzində ümumilikdə 6 (altı) aydan artıq bir dövr və ya dövrlər ərzində davam etdikdə;

(c) Razılığa gələn dövlətdə orada yerləşən təbii resursların kəşfiyyatı və işlənməsi ilə bağlı fəaliyyətlə (sahildənkənar fəaliyyət də daxil olmaqla) məşğul olan şəxs öz sahibkarlıq fəaliyyətini həmin Razılığa gələn dövlətdə daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirən şəxs hesab edilir.

4. Bu maddənin əvvəlki müddəalarından asılı olmayaraq, "daimi nümayəndəlik" terminina aşağıdakılar aid edilmir:

(a) qurğulardan müəssisəyə məxsus olan malların və ya məmulatların yalnız saxlanılması və ya nümayiş etdirilməsi məqsədi üçün istifadə edilməsi;

(b) müəssisəyə məxsus olan mal və ya məmulat ehtiyatlarının yalnız saxlanılma və ya nümayiş etdirilmə məqsədi üçün saxlanılması;

(c) müəssisəyə məxsus olan mal və ya məmulat ehtiyatlarının yalnız başqa müəssisə tərəfindən emal edilmək məqsədi üçün saxlanılması;

(d) daimi sahibkarlıq fəaliyyəti yerinin yalnız müəssisə üçün mal və ya məmulatların satın alınması və ya məlumat toplanması məqsədi üçün saxlanılması;

(e) daimi sahibkarlıq fəaliyyəti yerinin yalnız müəssisə üçün hazırlıq və ya yardımçı xarakterli istənilən digər fəaliyyətin göstərilməsi məqsədi üçün saxlanılması;

(f) daimi sahibkarlıq fəaliyyəti yerinin yalnız (a) - (e) yarımbəndlərində sadalanmış fəaliyyət növlərinin istənilən kombinasiyası üçün saxlanılması - bir şərtlə ki, daimi sahibkarlıq fəaliyyəti yerinin bu kombinasiyanın nəticəsi olan məcmu fəaliyyəti hazırlıq və ya yardımçı xarakter daşısın.

5. Bu maddənin 1-ci və 2-ci hissələrinin müddəalarından asılı olmayaraq, əgər 7-ci hissənin tətbiq edildiyi müstəqil statuslu agentdən fərqli şəxs Razılığa gələn dövlətdə Razılığa gələn digər dövlətin müəssisəsinin adından fəaliyyət göstərirsə, həmin müəssisə, həmin şəxsin onun üçün həyata keçirdiyi hər hansı fəaliyyətə münasibətdə adı birinci çəkilən Razılığa gələn dövlətdə daimi nümayəndəliyə malik olan müəssisə hesab edilir, əgər həmin şəxs:

(a) müəssisənin adından müqavilə bağlamaq səlahiyyətlərinə malikdirsə və adətən həmin dövlətdə bu səlahiyyətlərdən istifadə edirsə - bir şərtlə ki, həmin şəxsin fəaliyyəti bu maddənin 4-cü hissəsində göstərilən və həmin hissəyə əsasən hətta daimi sahibkarlıq fəaliyyəti yeri vasitəsilə həyata keçirildikdə belə daimi nümayəndəlik yaratmayan fəaliyyətlə məhdudlaşmasın; və ya

(b) bu cür səlahiyyətlərə malik olmadan, adətən adı birinci çəkilən dövlətdə mal və ya məmulat ehtiyatları saxlayırsa və oradan müntəzəm olaraq müəssisənin adından mal və ya məmulatlar çatdırırsa.

6. Bu maddənin əvvəlki müddəalarından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətin sığorta şirkəti Razılığa gələn digər dövlətin ərazisində bu maddənin 7-ci hissəsinin tətbiq edildiyi müstəqil statuslu agentdən fərqli şəxs vasitəsilə sığorta haqları toplayırsa və ya orada yerləşən riskləri sığorta edirsə (təkrarsığorta istisna olmaqla), həmin digər dövlətdə daimi nümayəndəliyə malik olan müəssisə hesab edilir.

7. Müəssisə Razılığa gələn dövlətdə sadəcə olaraq broker, baş komisyon agenti və ya müstəqil statuslu hər hansı digər agent vasitəsilə sahibkarlıq

fəaliyyətini həyata keçirdiyinə görə həmin dövlətdə daimi nümayəndəliyə malik olan müəssisə hesab edilmir - bir şərtlə ki, bu cür şəxslər adi fəaliyyətləri çərçivəsində fəaliyyət göstərsinlər. Bununla belə, bu cür agentin fəaliyyəti tamamilə və ya demək olar ki, tamamilə həmin müəssisə üçün həyata keçirilirsə və həmin müəssisə ilə agentin kommersiya və maliyyə münasibətlərində onlar arasında yaradılmış və ya müəyyən edilmiş şərtlər müstəqil müəssisələr arasında ola biləcək şərtlərdən fərqlidirsə, həmin agent bu hissənin məqsədləri üçün müstəqil statuslu agent hesab edilmir.

8. Razılığa gələn dövlətin rezidenti olan şirkətin Razılığa gələn digər dövlətin rezidenti olan və ya həmin digər dövlətdə sahibkarlıq fəaliyyətini həyata keçirən (daimi nümayəndəlik vasitəsilə və ya başqa tərzdə) şirkətə nəzarət etməsi və ya onun nəzarətində olması faktı özlüyündə bu şirkətlərdən heç birini digərinin daimi nümayəndəliyinə çevirmir.

Maddə 6
Daşınmaz əmlakdan gəlir

1. Razılığa gələn dövlətin rezidenti tərəfindən Razılığa gələn digər dövlətdə yerləşən daşınmaz əmlakdan əldə edilən gəlirlər (kənd və ya meşə təsərrüfatından gəlirlər də daxil olmaqla) həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. "Daşınmaz əmlak" termini həmin əmlakın yerləşdiyi Razılığa gələn dövlətin qanunvericiliyinə əsasən bu terminə verilən mənaya malikdir. Bu termin istənilən halda, daşınmaz əmlaka münasibətdə yardımçı əmlakı, kənd və meşə təsərrüfatında istifadə edilən mal-qara və avadanlığı, torpaq mülkiyyəti barədə milli qanunvericiliyin müddəalarının tətbiq edildiyi hüquqları, daşınmaz əmlakın uzufruktunu və mineral ehtiyatların, mənbələrin və digər təbii resursların işlənməsi və ya işlənmə hüququ əvəzində ödənilən dəyişkən və ya təsbit edilmiş ödənişlərə olan hüquqları əhatə edir. Dəniz və hava gəmiləri daşınmaz əmlak hesab edilmir.

3. Bu maddənin 1-ci hissəsinin müddəaları daşınmaz əmlakın bilavasitə istifadəsindən, icarəyə verilməsindən və ya hər hansı digər formada istifadəsindən əldə edilən gəlirlərə tətbiq edilir.

4. Bu maddənin 1-ci və 3-cü hissələrinin müddəaları müəssisənin daşınmaz əmlakından gəlirlərə və müstəqil fərdi xidmətlərin göstərilməsi üçün istifadə edilən daşınmaz əmlakdan gəlirlərə də tətbiq edilir.

Maddə 7
Sahibkarlıq fəaliyyətindən mənfəət

1. Razılığa gələn dövlətin müəssisəsinin mənfəəti yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir, bir şərtlə ki, həmin müəssisə Razılığa gələn digər dövlətdə sahibkarlıq fəaliyyətini orada yerləşən daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirməsin. Əgər müəssisə sahibkarlıq fəaliyyətini yuxarıda göstərilən tərzdə həyata keçirirsə, bu halda onun mənfəətinin yalnız (a) həmin daimi nümayəndəliyə; (b) daimi nümayəndəlik vasitəsilə satılan mallarla eyni və ya onlarla oxşar olan malların satışına; (c) daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirilən sahibkarlıq fəaliyyəti ilə eyni və ya ona oxşar sahibkarlıq fəaliyyətinə aid edilə bilən hissəsi həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Bu maddənin 3-cü hissəsinin müddəaları nəzərə alınmaqla, əgər Razılığa gələn dövlətin müəssisəsi Razılığa gələn digər dövlətdə sahibkarlıq fəaliyyətini orada yerləşən daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirirsə, Razılığa gələn dövlətlərin hər birində bu daimi nümayəndəliyin mənfəətinə, onun eyni və ya oxşar şəraitdə, eyni və ya oxşar fəaliyyətlə məşğul olan müstəqil və ayrıca müəssisə olduğu və daimi nümayəndəliyi olduğu müəssisədən tamamilə asılı olmadan fəaliyyət göstərdiyi halda əldə edə biləcəyi mənfəət aid edilir.

3. Daimi nümayəndəliyin mənfəəti müəyyən edilərkən, həmin daimi nümayəndəliyin yerləşdiyi Razılığa gələn dövlətdə və ya hər hansı digər yerdə çəkilməsindən asılı olmayaraq, onun məqsədləri üçün çəkilmiş xərclərin, o cümlədən, idarəetmə və ümumi inzibati xərclərin çıxılmasına yol verilir. Bununla belə, faktiki xərclərin əvəzinin ödənilməsi istisna olmaqla, daimi nümayəndəlik tərəfindən müəssisənin baş ofisinə və ya onun digər ofislərindən hər hansı birinə patentlər və ya digər hüquqların istifadəsinə görə ödənilən royaltilər, haqlar və ya digər oxşar ödənişlər şəklində və ya göstərilmiş xüsusi xidmətlər, yaxud idarəetmə əvəzində komisyon haqları şəklində, yaxud daimi nümayəndəliyə borc verilmiş məbləğlər üzrə faizlər şəklində ödənilən məbləğlərin (bank fəaliyyətini həyata keçirən müəssisələr istisna olmaqla) çıxılmasına yol verilmir. Eynilə, faktiki xərclərin əvəzinin birbaşa ödənilməsi istisna olmaqla, daimi nümayəndəliyin mənfəəti müəyyənləşdirilərkən onun tərəfindən müəssisənin baş ofisindən və ya onun hər hansı digər ofisindən patentlər və ya digər hüquqların istifadəsinə görə alınan royaltilər, haqlar və ya digər oxşar ödənişlər şəklində və ya göstərilmiş xüsusi xidmətlər, yaxud idarəetmə əvəzində komisyon haqları şəklində, yaxud baş ofis və ya onun digər ofislərindən hər hansı birinə borc şəklində verilmiş məbləğlər

üzrə faizlər şəklində əldə edilən məbləğlər (bank fəaliyyətini həyata keçirən müəssisələr istisna olmaqla) nəzərə alınmır.

4. Əgər, Razılığa gələn dövlətdə daimi nümayəndəliyə aid olan mənfəətin müəssisənin ümumi mənfəətinin onun ayrı-ayrı hissələri arasında bölüşdürülməsi əsasında müəyyən edilməsi adi qaydadırsa, bu maddənin 2-ci hissəsiinin müddəaları vergiyə cəlb edilməli olan mənfəətin belə bölgü vasitəsilə müəyyən edilməsini Razılığa gələn dövlətə qadağan etmir. Bununla belə, elə bölgü metodu tətbiq edilməlidir ki, nəticə bu maddədə nəzərdə tutulan prinsiplərə müvafiq olsun.

5. Bu maddənin əvvəlki hissələrinin məqsədləri üçün daimi nümayəndəliyə aid edilə bilən mənfəət hər il eyni metodla müəyyən edilir - bir şərtlə ki, bunun əksi üçün əsaslı və kifayət yetərli səbəb olmasın.

6. Əgər, mənfəətə bu Sazişin digər maddələrində ayrıca qeyd edilən gəlir növləri daxildirsə, bu maddənin müddəaları həmin maddələrin müddəalarına təsir etmir.

Maddə 8
Dəniz və hava nəqliyyatı

1. Razılığa gələn dövlətin rezidenti olan müəssisənin dəniz və ya hava gəmilərinin beynəlxalq daşımalarda istismarından əldə etdiyi mənfəət yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

2. Bu maddənin 1-ci hissəsinin müddəaları həmçinin pulda ("pool"), birgə sahibkarlıq fəaliyyəti və ya beynəlxalq əməliyyat təşkilatında iştirakdan əldə edilən mənfəətə də tətbiq edilir.

Maddə 9
Qarşılıqlı əlaqəli müəssisələr

1. Əgər:

   (a) Razılığa gələn dövlətin müəssisəsi Razılığa gələn digər dövlətin müəssisəsinin idarə edilməsində, ona nəzarətdə və ya onun kapitalında birbaşa və ya dolayısı ilə iştirak edirsə, və ya

   (b) eyni şəxslər Razılığa gələn dövlətin müəssisəsinin və Razılığa gələn digər dövlətin müəssisəsinin idarə edilməsində, onlara nəzarətdə və ya onların kapitalında birbaşa və ya dolayısı ilə iştirak edirlərsə,

və hər bir halda bu iki müəssisənin qarşılıqlı kommersiya və ya maliyyə münasibətlərində onlar arasında yaradılmış və ya müəyyən edilmiş şərtlər müstəqil müəssisələr arasında mövcud ola biləcək şərtlərdən fərqlənirsə, onlardan birinə hesablana biləcək, lakin bu şərtlərin olması səbəbindən hesablanmamış mənfəət, həmin müəssisənin mənfəətinə daxil edilib, müvafiq qaydada vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Əgər, Razılığa gələn dövlət həmin dövlətin müəssisəsinin mənfəətinə Razılığa gələn digər dövlətin müəssisəsinin həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilmiş mənfəətini daxil edib, müvafiq qaydada vergiyə cəlb edirsə və bu mənfəət, müəssisələr arasındakı münasibətlər müstəqil müəssisələr arasında mövcud ola biləcək münasibətlərdə adı birinci çəkilən dövlətin müəssisəsinə hesablana bilən mənfəətdirsə, digər dövlət düzəlişi əsaslı hesab etdiyi halda, bu mənfəətdən hesablanan verginin məbləğinə düzəliş edəcəkdir. Bu cür düzəlişin müəyyən edilməsi zamanı bu Sazişin digər müddəaları müvafiq qaydada nəzərə alınmalı və Razılığa gələn dövlətlərin səlahiyyətli orqanları zəruri olduqda bir-biri ilə məsləhətləşmələr aparmalıdırlar.

Maddə 10
Dividendlər

1. Razılığa gələn dövlətin rezidenti olan şirkət tərəfindən Razılığa gələn digər dövlətin rezidentinə ödənilən dividendlər həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Bununla belə, bu cür dividendlər həmçinin həmin dividendləri ödəyən şirkətin rezident olduğu Razılığa gələn dövlətdə və onun qanunvericiliyinə müvafiq qaydada vergiyə cəlb edilə bilər, lakin dividendlərin faktiki sahibi Razılığa gələn digər dövlətin rezidentidirsə, tutulan vergi dividendlərin ümumi məbləğinin 10 (on) faizindən artıq olmamalıdır.

   Bu hissə, dividendlər ödənilən mənfəətə münasibətdə şirkətin vergiyə cəlb edilməsinə təsir etmir.

3. Bu maddədə istifadə edilən "dividendlər" termini səhmlərdən (paylardan), "jouissance" səhmlərindən və ya "jouissance" hüquqlarından, dağ-mədən sənayesinin səhmlərindən, təsisçilərin səhmlərindən və ya borc tələbləri olmayan, mənfəətdə iştirak hüququ verən digər hüquqlardan gəlirləri, o cümlədən, gəlirləri bölüşdürən şirkətin rezident olduğu dövlətin qanunvericiliyinə müvafiq olaraq,

səhmlərdən gəlirlərlə eyni qaydada vergiyə cəlb edilən digər korporativ hüquqlardan əldə edilən gəlirləri bildirir.

4. Bu maddənin 1-ci və 2-ci hissələrinin müddəaları, dividendlərin faktiki sahibinin Razılığa gələn dövlətin rezidenti olmaqla, dividendləri ödəyən şirkətin rezident olduğu Razılığa gələn digər dövlətdə sahibkarlıq fəaliyyətini orada yerləşən daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirdiyi və ya həmin digər dövlətdə orada yerləşən daimi baza vasitəsilə müstəqil fərdi xidmətlər göstərdiyi və dividendlərin ödənilməsi ilə bağlı olan holdinqin bu cür daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə faktiki olaraq əlaqəli olduğu halda tətbiq edilmir. Bu halda, şəraitdən asılı olaraq, 7-ci və ya 15-ci maddələrin müddəaları tətbiq edilir.

5. Əgər, Razılığa gələn dövlətin rezidenti olan şirkət Razılığa gələn digər dövlətdən mənfəət və ya gəlir əldə edirsə, həmin digər dövlət, hətta şirkət tərəfindən ödənilən dividendlər və ya onun bölüşdürülməmiş mənfəəti tamamilə və ya qismən həmin digər dövlətdə yaranan mənfəət və ya gəlirdən ibarət olduğu halda belə, dividendlərin həmin digər dövlətin rezidentinə ödənildiyi və ya dividendlərin ödənilməsi ilə bağlı olan pay iştirakının həmin digər dövlətdə yerləşən daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə faktiki olaraq əlaqəli olduğu hallar istisna edilməklə, nə şirkət tərəfindən ödənilən dividendlərə hər hansı vergi tətbiq edə, nə də şirkətin bölüşdürülməmiş mənfəətini şirkətin bölüşdürülməmiş mənfəəti üzrə vergiyə cəlb edə bilməz.

Maddə 11
Faizlər

1. Razılığa gələn dövlətdə yaranan və Razılığa gələn digər dövlətin rezidentinə ödənilən faizlər həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Bununla belə, bu cür faizlər onların yarandığı Razılığa gələn dövlətdə və onun qanunvericiliyinə müvafiq qaydada da vergiyə cəlb edilə bilər, lakin faizlərin faktiki sahibi Razılığa gələn digər dövlətin rezidentidirsə, tutulan vergi faizlərin ümumi məbləğinin 10 (on) faizindən artıq olmamalıdır.

3. Bu maddənin 2-ci hissəsinin müddəalarından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətdə yaranan faizlər aşağıdakı hallarda həmin Razılığa gələn dövlətdə vergidən azad edilir:

(a) faizlər həmin Razılığa gələn dövlətin Hökuməti, onun inzibati-ərazi bölməsi və ya yerli hakimiyyət orqanı tərəfindən ödənilirsə;

(b) faizlər Razılığa gələn digər dövlətin Hökuməti, onun inzibati-ərazi bölməsi və ya yerli hakimiyyət orqanına ödənilirsə;

(c) faizlər Razılığa gələn digər dövlətin, tamamilə həmin dövlətə məxsus olan aşağıdakı qurumlarından birinə ödənilirsə:

(i) Vyetnama münasibətdə:

(a) Vyetnamın Dövlət Bankı;

(b) Vyetnam İnkişaf Bankı;

(ii) Azərbaycana münasibətdə:

(a) Azərbaycan Respublikasının Mərkəzi Bankı;

(b) Azərbaycan Respublikasının Dövlət Neft Fondu.

4. Bu maddədə istifadə edilən "faizlər" termini ipoteka təminatının olub-olmamasından və borcluların mənfəətində iştirak hüququ verib-verməməsindən asılı olmayaraq, istənilən növ borc tələblərindən gəlirləri, və xüsusilə, hökumətin qiymətli kağızlarından gəlirləri və istiqrazlardan və ya borc öhdəliklərindən gəlirləri, o cümlədən bu cür qiymətli kağızlar, istiqrazlar və ya borc öhdəlikləri üzrə mükafatlar və uduşları bildirir. Gecikdirilmiş ödənişlərə görə cərimələr bu maddənin məqsədi üçün faizlər hesab edilmir.

5. Bu maddənin 1-ci və 2-ci hissələrinin müddəaları, faizlərin faktiki sahibinin Razılığa gələn dövlətin rezidenti olmaqla, faizlərin yarandığı Razılığa gələn digər dövlətdə sahibkarlıq fəaliyyətini orada yerləşən daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirdiyi və ya həmin digər dövlətdə orada yerləşən daimi baza vasitəsilə müstəqil fərdi xidmətlər göstərdiyi və faizlərin ödənilməsi ilə bağlı olan borc öhdəliyinin faktiki olaraq (a) bu cür daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə, yaxud (b) 7-ci maddənin 1-ci hissəsinin (c) yarımbəndində göstərilən sahibkarlıq fəaliyyəti ilə bağlı olduğu halda tətbiq edilmir. Bu halda, şəraitdən asılı olaraq, 7-ci və ya 15-ci maddələrin müddəaları tətbiq edilir.

6. Faizlərin ödəyicisi Razılığa gələn dövlətin özü, onun inzibati-ərazi bölməsi və ya hər hansı qurumu, yaxud onun yerli hakimiyyət orqanı və

ya rezidenti olduğu halda, faizlər həmin dövlətdə yaranmış hesab edilir. Bununla belə, faizləri ödəyən şəxs Razılığa gələn dövlətin rezidenti olub-olmamasından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətdə daimi nümayəndəliyə və ya daimi bazaya sahib olduğu və faizlərin ödənilməsinə əsas verən borc öhdəliyinin həmin daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə bağlı yarandığı və onların ödənilməsi ilə bağlı xərclərin həmin daimi nümayəndəlik və ya daimi baza tərəfindən çəkildiyi halda, bu cür faizlər daimi nümayəndəliyin və ya daimi bazanın yerləşdiyi dövlətdə yaranmış hesab edilir.

7. Əgər, ödəyici və faktiki sahib arasında və ya onların hər ikisi ilə hər hansı digər şəxs arasındakı xüsusi münasibətlər səbəbindən, borc tələbi ilə əlaqədar ödənilən faizlərin məbləği, bu münasibətlər olmadığı halda ödəyici və faktiki sahib arasında razılaşdırıla biləcək məbləğdən artıqdırsa, bu maddənin müddəaları yalnız adı sonuncu çəkilən məbləğə tətbiq edilir. Bu halda, ödənişlərin artıq hissəsi, bu Sazişin digər müddəaları nəzərə alınmaqla, Razılığa gələn dövlətlərdən hər birinin qanunvericiliyinə müvafiq qaydada vergiyə cəlb edilir.

Maddə 12
Royaltilər

1. Razılığa gələn dövlətdə yaranan və Razılığa gələn digər dövlətin rezidentinə ödənilən royaltilər həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Bununla belə, bu cür royaltilər onların yarandığı Razılığa gələn dövlətdə və onun qanunvericiliyinə müvafiq qaydada da vergiyə cəlb edilə bilər, lakin royaltilərin faktiki sahibi Razılığa gələn digər dövlətin rezidentidirsə, tutulan vergi royaltilərin ümumi məbləğinin 10 (on) faizindən artıq olmamalıdır.

3. Bu maddədə istifadə olunan "royaltilər" termini hər hansı ədəbiyyat, incəsənət və ya elm əsərləri, o cümlədən, kinofilmlər və ya radio, yaxud televiziya yayımında istifadə edilən lent və ya kassetlər üzrə müəlliflik hüquqlarının, kompüter proqramları, hər hansı patent, ticarət markası, dizayn və ya model, plan, məxfi formula və ya prosesin istifadəsi və ya istifadə hüququ əvəzində və ya sənaye, kommersiya və ya elmi avadanlığın istifadəsi və ya istifadə hüququ əvəzində, yaxud sənaye, kommersiya və ya elmi təcrübəyə dair informasiya əvəzində alınan istənilən növ ödənişləri bildirir.

4. Bu maddənin 1-ci və 2-ci hissələrinin müddəaları, royaltilərin faktiki sahibinin Razılığa gələn dövlətin rezidenti olmaqla, royaltilərin yarandığı Razılığa gələn digər dövlətdə sahibkarlıq fəaliyyətini orada yerləşən daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirdiyi və ya həmin digər dövlətdə orada yerləşən daimi baza vasitəsilə müstəqil fərdi xidmətlər göstərdiyi və royaltilərin ödənilməsi ilə bağlı olan hüquq və ya əmlakın faktiki olaraq (a) bu cür daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə, yaxud (b) 7-ci maddənin 1-ci hissəsinin (c) yarımbəndində göstərilən sahibkarlıq fəaliyyəti ilə bağlı olduğu halda tətbiq edilmir. Bu halda, şəraitdən asılı olaraq, 7-ci və ya 15-ci maddələrin müddəaları tətbiq edilir.

5. Royaltilərin ödəyicisi Razılığa gələn dövlətin özü, onun inzibati-ərazi bölməsi və ya hər hansı qurumu, yaxud onun yerli hakimiyyət orqanı və ya rezidenti olduğu halda, royaltilər həmin dövlətdə yaranmış hesab edilir. Bununla belə, royaltiləri ödəyən şəxs Razılığa gələn dövlətin rezidenti olub-olmamasından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətdə daimi nümayəndəliyə və ya daimi bazaya sahib olduğu və royaltilərin ödənilməsi öhdəliyinin həmin daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə bağlı yarandığı və onların ödənilməsi ilə bağlı xərclərin həmin daimi nümayəndəlik və ya daimi baza tərəfindən çəkildiyi halda, bu cür royaltilər daimi nümayəndəliyin və ya daimi bazanın yerləşdiyi dövlətdə yaranmış hesab edilir.

6. Əgər, ödəyici və faktiki sahibi arasında və ya onların hər ikisi ilə hər hansı digər şəxs arasındakı xüsusi münasibətlər səbəbindən istifadə, hüquq və ya informasiya ilə əlaqədar ödənilən royaltilərin məbləği, bu münasibətlər olmadığı halda ödəyici və faktiki sahib arasında razılaşdırıla biləcək məbləğdən artıqdırsa, bu maddənin müddəaları yalnız adı sonuncu çəkilən məbləğə tətbiq edilir. Bu halda, ödənişlərin artıq hissəsi, bu Sazişin digər müddəaları nəzərə alınmaqla, Razılığa gələn dövlətlərdən hər birinin qanunvericiliyinə müvafiq qaydada vergiyə cəlb edilir.

Maddə 13
Texniki xidmətlərə görə haqlar

1. Razılığa gələn dövlətdə yaranan və Razılığa gələn digər dövlətin rezidentinə ödənilən texniki xidmətlərə görə haqlar həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Bununla belə, bu cür texniki xidmətlərə görə haqlar onların yarandığı Razılığa gələn dövlətdə və onun qanunvericiliyinə müvafiq qaydada da

vergiyə cəlb edilə bilər, lakin texniki xidmətlərə görə haqların faktiki sahibi Razılığa gələn digər dövlətin rezidentidirsə, tutulan vergi royaltilərin ümumi məbləğinin 10 (on) faizindən artıq olmamalıdır.

3. Bu maddədə istifadə olunan "texniki xidmətlərə görə haqlar" termini, ödənişləri edən şəxsin muzdlu işçiləri istisna olmaqla, texniki, idarəetmə və ya məsləhət xarakterli istənilən xidmətlərə görə hər hansı şəxsə edilən istənilən növ ödənişləri bildirir.

4. Bu maddənin 1-ci və 2-ci hissələrinin müddəaları, texniki xidmətlərə görə haqların faktiki sahibinin Razılığa gələn dövlətin rezidenti olmaqla, onların yarandığı Razılığa gələn digər dövlətdə sahibkarlıq fəaliyyətini orada yerləşən daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirdiyi və ya həmin digər dövlətdə orada yerləşən daimi baza vasitəsilə müstəqil fərdi xidmətlər göstərdiyi və ödənilən texniki xidmətlərə görə haqlar faktiki olaraq (a) bu cür daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə, yaxud (b) 7-ci maddənin 1-ci hissəsinin (c) yarımbəndində göstərilən sahibkarlıq fəaliyyəti ilə bağlı olduğu halda tətbiq edilmir. Bu halda, şəraitdən asılı olaraq, 7-ci və ya 15-ci maddələrin müddəaları tətbiq edilir.

5. Texniki xidmətlərə görə haqların ödəyicisi Razılığa gələn dövlətin özü, onun inzibati-ərazi bölməsi və ya hər hansı qurumu, yaxud onun yerli hakimiyyət orqanı və ya rezidenti olduğu halda, texniki xidmətlərə görə haqlar həmin dövlətdə yaranmış hesab edilir. Bununla belə, texniki xidmətlərə görə haqları ödəyən şəxs Razılığa gələn dövlətin rezidenti olub-olmamasından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətdə daimi nümayəndəliyə və ya daimi bazaya sahib olduğu və texniki xidmətlərə görə haqların ödənilməsi öhdəliyinin həmin daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə bağlı yarandığı və onların ödənilməsi ilə bağlı xərclərin həmin daimi nümayəndəlik və ya daimi baza tərəfindən çəkildiyi halda, bu cür texniki xidmətlərə görə haqlar daimi nümayəndəliyin və ya daimi bazanın yerləşdiyi dövlətdə yaranmış hesab edilir.

6. Əgər, ödəyici və faktiki sahibi arasında və ya onların hər ikisi ilə hər hansı digər şəxs arasındakı xüsusi münasibətlər səbəbindən texniki xidmətlərə görə haqların məbləği, bu münasibətlər olmadığı halda ödəyici və faktiki sahib arasında razılaşdırıla biləcək məbləğdən artıqdırsa, bu maddənin müddəaları yalnız adı sonuncu çəkilən məbləğə tətbiq edilir. Bu halda, ödənişlərin artıq hissəsi, bu Sazişin digər müddəaları nəzərə alınmaqla, Razılığa gələn dövlətlərdən hər birinin qanunvericiliyinə müvafiq qaydada vergiyə cəlb edilir.

Maddə 14
Əmlakın dəyərinin artımından əldə edilən gəlir

1. Razılığa gələn dövlətin rezidenti tərəfindən, bu Sazişin 6-cı maddəsində qeyd edilmiş və Razılığa gələn digər dövlətdə yerləşən daşınmaz əmlakın özgəninkiləşdirilməsindən əldə edilən gəlirlər həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Razılığa gələn dövlətin müəssisəsinin Razılığa gələn digər dövlətdə sahib olduğu daimi nümayəndəliyinin kommersiya əmlakının bir hissəsini təşkil edən daşınan əmlakın və ya Razılığa gələn dövlətin rezidentinin müstəqil fərdi xidmətlər göstərmək məqsədi üçün Razılığa gələn digər dövlətdə sərəncamında olan daimi bazaya aid daşınan əmlakın özgəninkiləşdirilməsindən gəlirlər, bu cür daimi nümayəndəliyin (ayrılıqda və ya bütün müəssisə ilə birlikdə) və ya bu cür daimi bazanın özgəninkiləşdirilməsindən gəlirlər də daxil olmaqla həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

3. Razılığa gələn dövlətin müəssisəsi tərəfindən beynəlxalq daşımalarda istismar edilən dəniz və ya hava gəmilərinin və ya bu cür dəniz və ya hava gəmilərinin istismarı ilə bağlı olan daşınan əmlakın özgəninkiləşdirilməsindən əldə edilən gəlirlər yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

4. Razılığa gələn dövlətin rezidenti tərəfindən, əmlakı əsasən bilavasitə və ya dolayısı ilə Razılığa gələn digər dövlətdə yerləşən daşınmaz əmlakdan ibarət olan müəssisənin kapitalında iştirak paylarının, tərəfdaşlıq, trast və ya qurumda maraqların özgəninkiləşdirilməsindən əldə edilən gəlirlər həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər. Bu hissənin məqsədləri üçün, daşınmaz əmlaka sahibliklə bağlı "əsasən" dedikdə, bu cür daşınmaz əmlakın dəyərinin şirkət, tərəfdaşlıq, trast və ya qurumun sahibliyində olan bütün aktivlərin məcmu dəyərinin 50 faizindən artığını təşkil etməsi başa düşülür.

5. Bu maddənin 1-ci, 2-ci, 3-cü, 4-cü və 5-ci hissələrində qeyd edilənlər istisna edilməklə, hər hansı əmlakın özgəninkiləşdirilməsindən gəlirlər, yalnız əmlakı özgəninkiləşdirən şəxsin rezident olduğu Razılığa gələn dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

Maddə 15
Müstəqil fərdi xidmətlər

1. Razılığa gələn dövlətin rezidenti tərəfindən peşəkar xidmətlərdən və ya müstəqil xarakterli digər fəaliyyətlərdən əldə edilən gəlirlər, bu cür gəlirlərin həmçinin Razılığa gələn digər dövlətdə də vergiyə cəlb edilə biləcəyi aşağıdakı hallar istisna edilməklə, yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir:

   (a) Əgər o, öz fəaliyyətini həyata keçirmək məqsədi üçün Razılığa gələn digər dövlətdə müntəzəm istifadə etdiyi daimi bazaya sahibdirsə; bu halda, gəlirin yalnız həmin daimi bazaya aid edilə bilən hissəsi Razılığa gələn digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər; və ya

   (b) Əgər o, cari vergi ilində başlayan və ya başa çatan istənilən on iki aylıq dövr ərzində ümumilikdə 183 günə bərabər və ya ondan artıq bir dövr və ya dövrlər ərzində Razılığa gələn digər dövlətdə qalırsa; bu halda gəlirin yalnız həmin digər dövlətdə həyata keçirilən fəaliyyətdən əldə edilən hissəsi həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. "Peşəkar xidmətlər" terminə xüsusilə müstəqil elmi, ədəbi, artistlik, təhsil və ya tədris fəaliyyəti ilə yanaşı, həkimlərin, hüquqşünasların, mühəndislərin, memarların, stomatoloqların, mühasiblərin və auditorların müstəqil fəaliyyəti daxildir.

Maddə 16
Qeyri-müstəqil fərdi xidmətlər

1. 17-ci, 19-cu, 20-ci və 21-ci maddələrin müddəaları nəzərə alınmaqla, Razılığa gələn dövlətin rezidenti tərəfindən muzdlu işlə bağlı əldə edilən maaş, əməkhaqqı və digər oxşar mükafatlar yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir, bir şərtlə ki, muzdlu iş Razılığa gələn digər dövlətdə həyata keçirilməsin. Əgər muzdlu iş Razılığa gələn digər dövlətdə həyata keçirilirsə, onunla bağlı orada əldə edilən bu cür mükafatlar həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Bu maddənin 1-ci hissəsinin müddəalarından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətin rezidenti tərəfindən Razılığa gələn digər dövlətdə həyata keçirilən muzdlu işlə bağlı əldə edilən mükafat yalnız adı birinci çəkilən dövlətdə vergiyə cəlb edilir, əgər:

(a) resipient digər dövlətdə cari vergi ilində başlayan və ya başa çatan istənilən 12 (on iki) aylıq dövr ərzində ümumilikdə 183 gündən artıq olmayan bir dövr və ya dövrlər ərzində qalırsa, və

(b) mükafat digər dövlətin rezidenti olmayan işəgötürən tərəfindən və ya onun adından ödənilirsə, və

(c) mükafatların ödənilməsi üzrə xərclər işəgötürənin digər dövlətdə sahib olduğu daimi nümayəndəlik və ya daimi baza tərəfindən çəkilmirsə.

3. Bu maddənin əvvəlki müddəalarından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətin müəssisəsi tərəfindən beynəlxalq daşımalarda istismar edilən dəniz və ya hava gəmisinin göyərtəsində həyata keçirilən muzdlu işlə bağlı əldə edilən mükafatlar həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

Maddə 17
Direktorların qonorarları və yüksək səviyyəli idarəedici şəxslərin mükafatları

1. Razılığa gələn dövlətin rezidenti tərəfindən Razılığa gələn digər dövlətin rezidenti olan şirkətin direktorlar şurasının və ya digər oxşar orqanının üzvü qismində əldə edilən qonorarlar və digər oxşar ödənişlər həmin digər Razılığa gələn dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Razılığa gələn dövlətin rezidentinin Razılığa gələn digər dövlətin rezidenti olan şirkətin yüksək səviyyəli idarəedici şəxsi qismində əldə etdiyi maaş, əməkhaqqı və digər oxşar mükafatlar həmin digər Razılığa gələn dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

Maddə 18
Əyləncə xarakterli fəaliyyətlə məşğul olan şəxslər və idmançılar

1. 15-ci və 16-cı maddələrin müddəalarından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətin rezidenti tərəfindən Razılığa gələn digər dövlətdə həyata keçirilən əyləncə xarakterli fəaliyyətlə məşğul olan şəxs, məsələn, teatr, kino, radio və ya televiziya artisti və ya musiqiçi qismində fəaliyyətdən və ya idmançı kimi fərdi fəaliyyətdən əldə edilən gəlir həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Əgər, əyləncə xarakterli fəaliyyətlə məşğul olan şəxsin və ya idmançının bu cür şəxs kimi fərdi fəaliyyəti ilə bağlı gəlir onun özünə deyil, digər şəxsə hesablanırsa, həmin gəlir, 7-ci, 15-ci və 16-cı maddələrin

müddəalarından asılı olmayaraq, onun fəaliyyətinin həyata keçirildiyi Razılığa gələn dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

3. Bu maddənin 1-ci və 2-ci hissələrinin müddəalarından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətin rezidenti olan əyləncə xarakterli fəaliyyətlə məşğul olan şəxs və ya idmançının iki Razılığa gələn dövlətin Hökumətləri arasında mədəni mübadilə planı çərçivəsində Razılığa gələn digər dövlətdə həyata keçirdiyi fəaliyyətdən əldə etdiyi gəlir həmin digər Razılığa gələn digər dövlətdə vergidən azad edilir.

Maddə 19
Təqaüdlər

20-ci maddənin 2-ci hissəsinin müddəaları nəzərə alınmaqla, Razılığa gələn dövlətin rezidentinə keçmişdəki muzdlu işlə bağlı ödənilən təqaüdlər və digər oxşar mükafatlar yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

Maddə 20
Dövlət qulluğu

1. (a) Razılığa gələn dövlət və ya onun inzibati-ərazi bölməsi və ya yerli hakimiyyət orqanı tərəfindən fiziki şəxsə, həmin dövlətə və ya bölməyə, yaxud hakimiyyət orqanına göstərilən xidmətlərlə bağlı ödənilən təqaüd olmayan maaş, əməkhaqqı və digər oxşar mükafatlar yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

(b) Bununla belə, əgər xidmətlər Razılığa gələn digər dövlətdə göstərilirsə və fiziki şəxs həmin Razılığa gələn dövlətin rezidentidirsə və o:

(i) həmin Razılığa gələn dövlətin milli şəxsidirsə; və ya

(ii) yalnız qulluq göstərmək məqsədi üçün həmin Razılığa gələn dövlətin rezidenti olmamışdırsa,

bu cür maaş, əməkhaqqı və digər oxşar mükaftlar yalnız Razılığa gələn digər dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

2. (a) Razılığa gələn dövlət və ya onun inzibati-ərazi bölməsi və ya yerli hakimiyyət orqanı tərəfindən və ya onlar tərəfindən yaradılmış fondlardan fiziki şəxsə, həmin dövlətə və ya bölməyə, yaxud hakimiyyət orqanına göstərilən xidmətlərlə bağlı ödənilən təqaüdlər yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

(b) Bununla belə, əgər fiziki şəxs Razılığa gələn digər dövlətin rezidenti və milli şəxsidirsə, bu cür təqaüdlər yalnız həmin digər Razılığa gələn dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

3. 16-cı, 17-ci, 18-ci və 19-cu maddələrin müddəaları Razılığa gələn dövlətin və ya onun inzibati-ərazi bölməsinin və ya yerli hakimiyyət orqanının sahibkarlıq fəaliyyətinin həyata keçirilməsi ilə bağlı göstərilən xidmətlərlə əlaqədar ödənilən maaş, əməkhaqqı və digər oxşar mükafatlara və təqaüdlərə tətbiq edilir.

Maddə 21
Tələbələr və stajçılar

Razılığa gələn dövlətin rezidenti olan və ya Razılığa gələn digər dövlətə gəlməzdən bilavasitə əvvəl adı birinci çəkilən dövlətin rezidenti olmuş və həmin digər dövlətdə yalnız təhsil və ya təlim almaq məqsədi ilə olan tələbələrin və ya stajçıların yaşamaq, təhsil və ya təlim almaq məqsədi ilə aldıqları ödənişlər həmin digər dövlətdə vergiyə cəlb edilmir, bir şərtlə ki, bu cür ödənişlərin mənbəyi həmin digər dövlətdən kənarda olsun.

Maddə 22
Digər gəlirlər

1. Razılığa gələn dövlətin rezidentinin, bu Sazişin əvvəlki maddələrində qeyd edilməyən gəlir növləri, yaranma mənbəyindən asılı olmayaraq yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

2. Bu maddənin 1-ci hissəsinin müddəaları, 6-cı maddənin 2-ci hissəsinə əsasən müəyyən edilmiş daşınmaz əmlakdan əldə olunan gəlirlərdən fərqli olan digər gəlirlərə, bu gəlirlərin resipienti Razılığa gələn dövlətin rezidenti olmaqla sahibkarlıq fəaliyyətini Razılığa gələn digər dövlətdə orada yerləşən daimi nümayəndəlik vasitəsilə həyata keçirdiyi və ya həmin digər dövlətdə orada yerləşən daimi baza vasitəsilə müstəqil fərdi xidmətlər göstərdiyi və gəlirin ödənilməsi ilə bağlı olan hüquq və ya əmlakın bu cür daimi nümayəndəlik və ya daimi baza ilə faktiki olaraq əlaqəli olduğu halda tətbiq edilmir. Bu halda, şəraitdən asılı olaraq, 7-ci və ya 15-ci maddələrin müddəaları tətbiq edilir.

3. Bu maddənin 1-ci və 2-ci hissələrinin müddəalarından asılı olmayaraq, Razılığa gələn dövlətin rezidentinin bu Sazişin əvvəlki maddələrində qeyd edilməyən və Razılığa gələn digər dövlətdə yaranan, mərc oyunlarından və lotereyalardan uduşlar, ticarətin təşviqindən, yarışlardan

mükafatlar, miras və hədiyyələr və digər oxşar formalarda gəlir elementləri həmin digər Razılığa gələn dövlətdə də vergiyə cəlb edilə bilər.

Maddə 23
Əmlak

1. Bu Sazişin 6-cı maddəsində qeyd edilmiş, Razılığa gələn dövlətin rezidentinə məxsus olan və Razılığa gələn digər dövlətdə yerləşən daşınmaz əmlakla ifadə olunmuş əmlak həmin digər Razılığa gələn dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

2. Razılığa gələn dövlətin müəssisəsinin Razılığa gələn digər dövlətdə sahib olduğu daimi nümayəndəliyinin kommersiya əmlakının bir hissəsini təşkil edən daşınan əmlakla və ya Razılığa gələn dövlətin rezidentinin müstəqil fərdi xidmətlər göstərmək məqsədi üçün Razılığa gələn digər dövlətdə sərəncamında olan daimi bazaya aid daşınan əmlakla ifadə olunmuş əmlak həmin digər Razılığa gələn dövlətdə vergiyə cəlb edilə bilər.

3. Razılığa gələn dövlətin müəssisəsi tərəfindən beynəlxalq daşımalarda istismar edilən dəniz və ya hava gəmiləri və ya onların istismarı ilə bağlı olan daşınan əmlakla təmsil olunmuş əmlak yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

4. Razılığa gələn dövlətin rezidentinin bütün digər əmlak elementləri yalnız həmin dövlətdə vergiyə cəlb edilir.

Maddə 24
İkiqat vergitutmanın aradan qaldırılması metodları

1. Azərbaycanda ikiqat vergitutmanın qarşısı aşağıdakı kimi alınır:

   Əgər Azərbaycanın rezidenti bu Sazişin müddəalarına müvafiq olaraq Vyetnamda vergiyə cəlb edilə bilən gəlir əldə edirsə və ya əmlaka sahibdirsə, Azərbaycan Respublikası aşağıdakılara icazə verəcəkdir:

   (a) həmin rezidentin gəlir vergisindən həmin digər dövlətdə ödənilmiş gəlir vergisinə bərabər məbləğin çıxılmasına;

   (b) həmin rezidentin əmlak vergisindən həmin digər dövlətdə ödənilmiş əmlak vergisinə bərabər məbləğin çıxılmasına.

Bununla belə, bu cür çıxılma Azərbaycanın qanunvericiliyinə və vergitutma qaydalarına müvafiq olaraq bu cür gəlirə və ya əmlaka hesablanmış verginin məbləğindən artıq olmamalıdır.

2. Vyetnamda ikiqat vergitutmanın qarşısı aşağıdakı kimi alınır:

(a) Əgər Vyetnamın rezidenti Azərbaycanın qanunlarına əsasən və bu Sazişin müddəalarına müvafiq qaydada Azərbaycanda vergiyə cəlb edilə bilən gəlir əldə edirsə və ya aktivlərə, mənfəətə, yaxud qazanclara sahibdirsə, Vyetnam öz gəlir və ya əmlak vergisindən Azərbaycanda ödənilmiş vergi məbləğinə bərabər məbləğin çıxılmasına yol verəcəkdir. Lakin, çıxılmanın məbləği Vyetnam qanunlarına və qaydalarına müvafiq qaydada həmin gəlirə, aktivlərə, mənfəətə, qazanca, yaxud əmlaka hesablanmış Vyetnam vergisinin məbləğindən artıq olmamalıdır.

(b) Əgər Vyetnamın rezidenti bu Sazişin hər hansı müddəasına əsasən yalnız Azərbaycanda vergiyə cəlb edilə bilən gəlir əldə edirsə və ya aktivlərə sahibdirsə, Vyetnam buna baxmayaraq, özünün həmin rezidentinin qalan gəlirinə vergi hesablayan zaman azad olunan gəliri nəzərə ala bilər.

Maddə 25
Diskriminasiyaya yol verilməməsi

1. Razılığa gələn dövlətin milli şəxsləri Razılığa gələn digər dövlətdə həmin digər Razılığa gələn dövlətin milli şəxslərinin eyni şəraitdə, xüsusilə rezidentliyə münasibətdə, cəlb edildiyi və ya cəlb edilə biləcəyi vergitutma və ya bununla bağlı olan öhdəliklərdən fərqli və ya daha ağır olan vergitutma və ya bununla bağlı olan öhdəliklərə məruz qalmamalıdırlar.

2. Razılığa gələn dövlətin müəssisəsinin Razılığa gələn digər dövlətdə sahib olduğu daimi nümayəndəliyinin vergiyə cəlb edilməsi həmin digər dövlətdə həmin digər dövlətin eyni fəaliyyətlə məşğul olan müəssisələrinin vergiyə cəlb edilməsindən az əlverişli olmamalıdır.

3. 9-cu maddənin 1-ci hissəsinin, 11-ci maddənin 6-cı hissəsinin, 12-ci maddənin 6-cı hissəsinin və ya 13-cü maddənin 6-cı hissəsinin müddəalarının tətbiq edildiyi hallar istisna edilməklə, Razılığa gələn dövlətin müəssisəsi tərəfindən Razılığa gələn digər dövlətin rezidentinə ödənilən faizlər, royaltilər, texniki xidmətlərə görə haqlar və digər ödənişlər, bu cür müəssisənin vergiyə cəlb edilməli olan mənfəətinin

müəyyən edilməsi məqsədi ilə adı birinci çəkilən dövlətin rezidentinə ödənildiyi halda tətbiq olunan eyni şərtlər əsasında çıxılmalıdır. Eynilə, Razılığa gələn dövlətin müəssisəsinin Razılığa gələn digər dövlətin rezidentinə olan hər hansı bir borcu, həmin müəssisənin vergiyə cəlb edilməli olan kapitalının müəyyən edilməsi məqsədi ilə adı birinci çəkilən dövlətin rezidentinə olan borc kimi eyni şərtlər əsasında çıxılmalıdır.

4. Razılığa gələn dövlətin, əmlakı tamamilə və ya qismən Razılığa gələn digər dövlətin rezidentinə və ya rezidentlərinə məxsus olan və ya onların birbaşa və ya dolayı nəzarəti altında olan müəssisələri adı birinci çəkilən dövlətdə həmin dövlətin digər oxşar müəssisələrinin cəlb edildiyi və ya cəlb edilə biləcəyi vergitutma və ya bununla bağlı olan öhdəliklərdən fərqli və ya daha ağır olan vergitutma və ya bununla bağlı olan öhdəliklərə cəlb edilə bilməz.

5. Bu maddənin müddəaları, bu Sazişlə əhatə olunan vergilərə tətbiq edilir.

Maddə 26
Qarşılıqlı razılıq proseduru

1. Əgər hər hansı şəxs Razılığa gələn dövlətlərdən birinin və ya hər ikisinin hərəkətlərinin onun bu Sazişin müddəalarına uyğun olmayan tərzdə vergiyə cəlb edilməsinə gətirib çıxardığını və ya gətirib çıxaracağını zənn edirsə, həmin şəxs, həmin dövlətlərin daxili qanunvericiliklərində nəzərdə tutulmuş müdafiə vasitələrindən asılı olmayaraq, bu işlə bağlı rezident olduğu Razılığa gələn dövlətin səlahiyyətli orqanına müraciət edə bilər. Müraciət, bu Sazişin müddəalarına uyğun olmayan vergitutmaya gətirib çıxaran hərəkətlər haqqında ilk məlumat tarixindən etibarən üç il ərzində təqdim edilməlidir.

2. Əgər, səlahiyyətli orqan etirazı əsaslandırılmış hesab edərək, eyni zamanda, qənaətbəxş qərara gələ bilmirsə, bu Sazişin müddəalarına uyğun olmayan vergitutmanın qarşısının alınması məqsədi ilə məsələni Razılığa gələn digər dövlətin səlahiyyətli orqanı ilə qarşılıqlı razılıq yolu ilə həll etməyə səy göstərir. Əldə edilmiş hər hansı bir razılıq, Razılığa gələn dövlətin daxili qanunvericiliyində nəzərdə tutulmuş hər hansı zaman məhdudiyyətlərindən asılı olmayaraq həyata keçirilməlidir.

3. Razılığa gələn dövlətlərin səlahiyyətli orqanları bu Sazişin təfsiri və ya tətbiqi ilə bağlı meydana çıxan bütün çətinlikləri və ya şübhələri qarşılıqlı razılıq yolu ilə həll etməyə səy göstərməlidirlər. Onlar,

həmçinin bu Sazişdə nəzərdə tutulmamış hallarda ikiqat vergitutmanın aradan qaldırılması üçün bir-biri ilə məsləhətləşmələr apara bilərlər.

4. Razılığa gələn dövlətlərin səlahiyyətli orqanları, bu maddənin əvvəlki hissələrinin anlaşılmasında razılığın əldə edilməsi məqsədi ilə bir-biri ilə birbaşa, o cümlədən onların özləri və ya nümayəndələrindən ibarət olan birgə komissiya vasitəsilə əlaqələr yarada bilərlər.

Maddə 27
Məlumat mübadiləsi

1. Razılığa gələn dövlətlərin səlahiyyətli orqanları bu Sazişin müddəalarının yerinə yetirilməsi və ya Razılığa gələn dövlətlər və ya onların inzibati-ərazi bölmələri və ya yerli hakimiyyət orqanları tərəfindən tutulan-istənilən növlü və xarakterli vergilərlə bağlı daxili qanunvericiliklərin inzibatçılığı və tətbiqi üçün aidiyyəti olacağı hesab edilən olan məlumatların mübadiləsini həyata keçirirlər - bir şərtlə ki, həmin qanunvericilikdə nəzərdə tutulmuş vergitutma bu Sazişə zidd olmasın. Məlumat mübadiləsi 2-ci maddə ilə məhdudlaşmır.

2. Razılığa gələn dövlət tərəfindən bu maddənin 1-ci hissəsinə müvafiq olaraq əldə edilmiş hər hansı informasiya, həmin dövlətin daxili qanunvericiliyi əsasında əldə edilmiş informasiyaya tətbiq edilən eyni qayda əsasında sirr hesab edilir və yalnız bu maddənin 1-ci hissəsində göstərilən vergilərin hesablanması və ya toplanması, məcburi alınması və ya prosessual qaydada təqib edilməsi, yaxud həmin vergilərlə bağlı şikayətlərə baxılması, və ya yuxarıda göstərilənlərə nəzarət ilə məşğul olan şəxslərə və ya orqanlara (o cümlədən, məhkəmələrə və inzibati orqanlara) açıqlanır. Bu şəxslər və ya orqanlar həmin məlumatdan yalnız bu cür məqsədlər üçün istifadə edirlər. Onlar bu məlumatı açıq məhkəmə prosesi və ya məhkəmə qərarlarında açıqlaya bilərlər.

3. Heç bir halda, bu maddənin 1-ci və 2-ci hissələrinin müddəaları Razılığa gələn dövlətlərin üzərinə aşağıdakı öhdəliklərin qoyulması kimi şərh edilməməlidir:

   (a) bu və ya digər Razılığa gələn dövlətin qanunvericiliyində və inzibati təcrübəsində nəzərdə tutulmuş tədbirlərdən fərqli olan inzibati tədbirlər həyata keçirmək;

   (b) bu və ya digər Razılığa gələn dövlətin qanunvericiliyi və ya adi inzibatçılığı əsasında əldə edilməsi mümkün olmayan məlumat təqdim etmək;

(c) hər hansı ticarət, sahibkarlıq, sənaye, kommersiya və ya peşə sirrini, yaxud ticarət prosesini açа biləcək məlumat və ya açılması dövlət siyasətinə zidd olan məlumat təqdim etmək.

4. Əgər Razılığa gələn dövlət tərəfindən bu maddəyə müvafiq olaraq məlumat əldə edilməsi üçün sorğu verilirsə, Razılığa gələn digər dövlət, hətta öz vergi məqsədləri üçün bu məlumata ehtiyacı olmadıqda belə, sorğu edilmiş məlumatın əldə edilməsi üçün özünün məlumat əldə etmə vasitələrindən istifadə edəcəkdir. Əvvəlki cümlədə göstərlmiş öhdəlik bu maddənin 3-cü hissəsinin məhdudiyyətlərinə tabedir, lakin, bu məhdudiyyətlər Razılığa gələn dövlətə hər-hansı məlumatın əldə edilməsində özünün marağı omaması səbəbindən məlumatın təqdim edilməsindən imtina etməyə imkan verən müddəalar kimi təfsir edilməməlidir.

5. Heç bir halda bu maddənin 3-cü hissəsinin müddəaları Razılığa gələn dövlətə məlumat verilməsindən sadəcə olaraq həmin məlumatın bank, digər maliyyə institute, səlahiyyət verilmiş şəxs və ya agent, yaxud etibar edilmiş şəxs qismində çıxış edən şəxsdə olması və ya hər hansı şəxsdəki mülkiyyət maraqları ilə əlaqəli olması səbəbindən imtina etmək hüququnun verilməsi kimi təfsir edilməməlidir.

Maddə 28
Diplomatik nümayəndəliklər və konsulluqların üzvləri

Bu Sazişin heç bir müddəası diplomatik nümayəndəliklərin və ya konsulluqların üzvlərinin beynəlxalq hüququn normalarına və ya xüsusi müqavilələrə əsasən müəyyən edilmiş vergi imtiyazlarına toxunmur.

Maddə 29
Qüvvəyə minmə

1. Razılığa gələn dövlətlərin hər biri digərini öz qanunvericiliyinə əsasən bu Sazişin qüvvəyə minməsi üçün tələb olunan dövlətdaxili prosedurların tamamlanması barədə diplomatik kanallar vasitəsilə yazılı bildiriş göndərməklə məlumatlandırır. Bu Saziş həmin bildirişlərdən sonuncusunun alındığı tarixdən qüvvəyə minir.

2. Bu Saziş Razılığa gələn dövlətlərin hər ikisində aşağıdakılara münasibətdə tətbiq edilir:

(a) mənbədə tutulan vergilərə münasibətdə, Sazişin qüvvəyə mindiyi ildən sonrakı təqvim ilinin 1 yanvar tarixində və ya ondan sonra, həmçinin sonrakı təqvim illərində əldə edilən vergiyə cəlb edilməli məbləğlərə; və

(b) digər vergilərə münasibətdə, Sazişin qüvvəyə mindiyi ildən sonrakı təqvim ilinin 1 yanvar tarixində və ya ondan sonra, həmçinin sonrakı təqvim illərində yaranan gəlirlər, qazanclar və ya əmlaka.

Maddə 30
Qüvvədən düşmə

Bu Saziş Razılığa gələn dövlətlərdən hər hansı biri tərəfindən ləğv edilənədək qüvvədə qalır. Razılığa gələn dövlətlərdən hər biri bu Sazişin qüvvəyə mindiyi tarixdən sonrakı beş illik dövr bitdikdən sonra hər hansı təqvim ilinin başa çatmasına ən azı altı ay qalmış, diplomatik kanallar vasitəsilə qüvvədən düşmə haqqında yazılı bildiriş təqdim etməklə, bu Saziş ləğv edə bilər. Bu halda, bu Sazişin qüvvəsi aşağıdakılara münasibətdə ləğv edilir:

(a) mənbədə tutulan vergilərə münasibətdə, qüvvədən düşmə haqqında bildirişin alındığı ildən sonrakı təqvim ilinin 1 yanvar tarixində və ya ondan sonra, həmçinin sonrakı təqvim illərində əldə edilən vergiyə cəlb edilməli məbləğlərə; və

(b) digər vergilərə münasibətdə, qüvvədən düşmə haqqında bildirişin alındığı ildən sonrakı təqvim ilinin 1 yanvar tarixində və ya ondan sonra, həmçinin sonrakı təqvim illərində yaranan gəlirlər, qazanclar və ya əmlaka.

Bunun təsdiqi olaraq, Razılığa gələn dövlətlərin hər birinin qanun və təcrübəsinə əsasən müvafiq qaydada səlahiyyətləndirilmiş aşağıda imza edən şəxslər bu Sazişi imzaladılar.

Bu Saziş Ha Noi şəhərində "19" "5" 201_-cü il tarixində, hər biri vyetnam, Azərbaycan və ingilis dilində olmaqla iki əsl nüsxədə, imzalanmışdır, bütün mətnlər bərabər autentikdir. Bu Sazişin təfsirində fikir ayrılığı yarandığı təqdirdə, ingilis dilindəki mətndən istifadə ediləcəkdir.

Vyetnam Sosialist Respublikasının Hökuməti adından

Dinh Tien Dung
Maliyyə Naziri

Azərbaycan Respublikasının Hökuməti adından

Fazil Mammadov
Vergilər Naziri